

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
PETROLIMEX NGHỆ TĨNH



PETROLIMEX

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900428497 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 14 tháng 10 năm 2020)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 166./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04. tháng 07 năm 2023)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 06/07/2023 tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

Trụ sở chính : Xóm 13, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : (84 - 38) 385 1915

Fax: (84 - 38) 385 1886

Website : <https://ptsnghetinh.petrokimex.com.vn/>

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính : 52 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 1900 6446

Fax: 024 3777 9058

Website : <http://www.fpts.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ và tên : Ông Đào Ngọc Tiến

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng công ty

Điện thoại : 0238.3516936

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900428497 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 14 tháng 10 năm 2020)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	:	584.768 cổ phiếu (bằng chữ: Năm trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm sáu mươi tám cổ phiếu)
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	:	5.847.680.000 đồng (bằng chữ: Năm tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Trụ sở chính : Tầng 12, tòa nhà số 167 Bùi Thị Xuân, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 0225.3842430

Fax:

Email : anviet.hp@anvietcpa.com

Website: <http://anvietcpa.com/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính : 52 Lạc Long Quân, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 1900 6446

Fax: 024 3773 9058

Email : fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG.....	6
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	7
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1. Tổ chức phát hành	8
2. Tổ chức tư vấn.....	8
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	9
1. Rủi ro về kinh tế.....	9
2. Rủi ro về luật pháp	13
3. Rủi ro đặc thù	14
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	17
5. Rủi ro pha loãng	17
6. Rủi ro quản trị công ty.....	19
7. Rủi ro khác	19
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	20
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	21
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	21
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	22
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	23
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý.....	24
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	29
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ.....	30
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác.....	34
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	34
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	35
10. Hoạt động kinh doanh	35
11. Chính sách đối với người lao động	60
12. Chính sách cổ tức	62

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	63
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	63
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	63
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	63
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	63
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	63
2. Tình hình tài chính.....	66
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	74
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	74
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	77
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	77
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	77
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.....	82
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	102
1. Loại cổ phiếu.....	102
2. Mệnh giá cổ phiếu.....	102
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	102
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	102
5. Giá chào bán dự kiến.....	102
6. Phương pháp tính giá.....	102
7. Phương thức phân phối.....	102
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	103
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	104
10. Phương thức thực hiện quyền.....	105
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	105
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	105

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	106
14. Hủy bỏ đợt chào bán.....	106
15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	106
16. Các loại thuế có liên quan	106
17. Thông tin về các cam kết.....	108
18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	108
VIII.MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	109
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	109
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	110
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	111
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	111
XIII.PHỤ LỤC.....	113

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của PTS Nghệ Tĩnh	22
Bảng 2: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ	31
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của PTS Nghệ Tĩnh tại ngày 15/03/2023	34
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu qua các năm.....	40
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm.....	41
Bảng 6: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2021.....	42
Bảng 7: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2022.....	42
Bảng 8: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/03/2023.....	43
Bảng 9: Tình hình tài sản dở dang dài hạn của Công ty	43
Bảng 10: Một số tài sản có giá trị lớn của Công ty.....	43
Bảng 11: Cơ cấu doanh thu hoạt động theo thị trường	44
Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận hoạt động theo thị trường.....	45
Bảng 13: Tổng hợp tình hình xây dựng cơ bản năm 2023 và quý I/2023	46
Bảng 14: Tổng hợp tình hình sửa chữa lớn/mua sắm máy móc thiết bị	47
Bảng 15: Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo doanh thu.....	49
Bảng 16: Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty	50
Bảng 17: Danh sách các khách hàng lớn của Công ty.....	52
Bảng 18: Danh sách các nhà cung cấp lớn của Công ty	54
Bảng 19: So sánh về tình hình tài chính và hoạt động với các doanh nghiệp trong ngành	56
Bảng 20: Cơ cấu lao động trong Công ty.....	60
Bảng 21: Tình hình chi trả cổ tức qua các năm	62
Bảng 22: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của PTS Nghệ Tĩnh.....	63
Bảng 23: Tình hình vốn chủ sở hữu của PTS Nghệ Tĩnh.....	67
Bảng 24: Mức lương bình quân	68
Bảng 25: Tình hình công nợ của Công ty.....	68
Bảng 26: Tình hình nợ phải thu của Công ty.....	69
Bảng 27: Tình hình dự phòng phải thu khó đòi của Công ty.....	69
Bảng 28: Tình hình các khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty.....	70
Bảng 29: Tình hình các khoản phải trả của Công ty.....	71
Bảng 30: Các khoản phải nộp theo luật định	71

Bảng 31: Tình hình trích lập các quỹ theo luật định.....	72
Bảng 32: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	72
Bảng 33: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023	75
Bảng 34: Danh sách cổ đông lớn, người có liên quan của cổ đông lớn.....	78
Bảng 35: Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với cổ đông sở hữu từ 10% và người có liên quan	79
Bảng 36: Danh sách Hội đồng quản trị.....	82
Bảng 37: Danh sách Ban Giám đốc	97
Bảng 38: Kế toán trưởng.....	101
Bảng 39: Lịch trình dự kiến phân phối chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2023	104
Bảng 40: Tổng hợp giá trị nhập hàng từ Tổng công ty trong 2 năm 2021, 2022; kế hoạch nhập hàng 2023.....	109

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm	9
Biểu đồ 2: Quy mô nền kinh tế Việt Nam qua các năm	10
Biểu đồ 3: Tỷ lệ CPI bình quân giai đoạn 2013-2022	12
Biểu đồ 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty	23
Biểu đồ 5: Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty.....	24

Phần này được cô ý để trống.

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

Ông Hoàng Công Thành	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Anh Tuấn	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Ông Mạnh Xuân Hùng	Chức vụ: Giám đốc Công ty
Ông Đào Ngọc Tiến	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Đại diện được ủy quyền: Bà Nguyễn Thu Hiền

Chức vụ: Phó Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Quyết định Ủy quyền Số 141-2021/QĐ/FPTS-FHR ngày 23/12/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 77/2023/FPTS/FCF/PTX ký ngày 28/03/2023 giữa Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh và Công ty Cổ phần chứng khoán FPT. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh cung cấp.

Phản này được cố ý để trống.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Các tác động từ kinh tế vĩ mô, bao gồm các yếu tố quan trọng như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát và sự thay đổi của lãi suất, phải được tính đến trong bối cảnh hoạt động kinh doanh của Công ty. Các yếu tố này có ảnh hưởng rộng khắp đến toàn bộ nền kinh tế và tác động trực tiếp đến hiệu quả cũng như triển vọng kinh doanh của Công ty, đòi hỏi Công ty phải có những dự báo và thích ứng kịp thời khi có những biến động của môi trường kinh tế vĩ mô, góp phần hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến đa số các thành phần kinh tế là tốc độ tăng trưởng kinh tế. Nhìn chung, một nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng tốt sẽ thúc đẩy nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ của xã hội, khuyến khích gia tăng sản lượng công nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng hoạt động và nâng cao quy mô thị trường. Việt Nam năm 2022 đã có sự phục hồi mạnh mẽ với điểm sáng nổi bật là GDP năm 2022 tăng 8,02%, đạt mức tăng cao nhất trong vòng 12 năm.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm



(*) Giá trị tăng trưởng GDP của Việt Nam 2023 theo ước tính của World Bank.

Nguồn: Tổng cục Thống kê

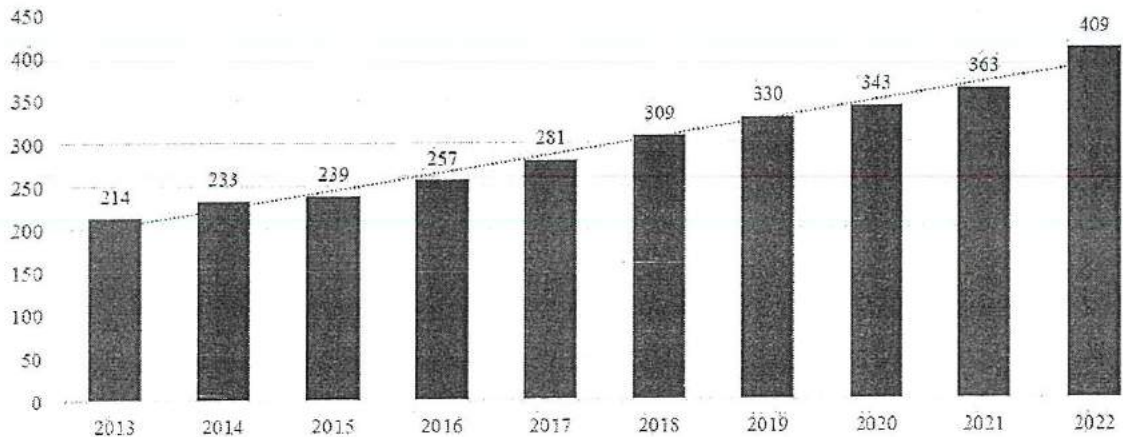
Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đã thoát khỏi những tác động nặng nề của đại dịch và trên đà phục hồi mạnh mẽ, song, tình hình thế giới và trong nước vẫn còn nhiều thách thức khi xung đột địa chính trị dần leo thang dẫn đến bất ổn kinh tế toàn cầu, đứt gãy các chuỗi cung ứng, nguồn cung năng lượng toàn cầu không ổn định và giá xăng dầu biến động.

Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2022 dự kiến tăng 8,02% so với năm 2021, cao hơn khá nhiều so với mục tiêu kế hoạch từ 6% đến 6,5%, là mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2013-2022. Tốc độ tăng trưởng GDP 8,02% của Việt Nam trong năm 2022 cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng trung bình toàn cầu (2,7% - IMF) và so với các nước trong khu vực châu Á (4,4% - IMF).

Tốc độ tăng trưởng ấn tượng trong năm 2022 đã khiến quy mô nền kinh tế Việt Nam lần đầu tiên cán mốc trên 400 tỷ USD. Tăng trưởng cao một phần nhờ vào hiệu ứng xuất phát điểm thấp, tiêu dùng tư nhân trong nước phục hồi sau COVID-19 và kết quả vững chắc của các hoạt động chế tạo chế biến định hướng xuất khẩu trong chín tháng đầu năm.

Biểu đồ 2: Quy mô nền kinh tế Việt Nam qua các năm

Đơn vị: tỷ USD



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sự phục hồi của sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và tiêu dùng sẽ là động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm 2022. Cụ thể, theo Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2022, giá trị tăng thêm sản xuất công nghiệp tăng 7,69% so với 2021. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,10%, đóng góp 2,09 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trong năm ước đạt 371,85 tỷ USD, tăng 10,6% so với năm trước, cán cân thương mại hàng hóa ghi nhận xuất siêu 11,2 tỷ USD, tăng mạnh so với mức 3,32 tỷ USD cùng kỳ 2021. Tiêu dùng nội địa là điểm sáng mới đóng góp vào tốc độ tăng trưởng nền kinh tế khi động lực tăng trưởng đến từ sự trở lại của ngành du lịch. Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (sau khi loại trừ yếu tố giá) ghi nhận tăng mạnh 16,9% so với cùng kỳ. Về tổng thể, tiêu dùng tư nhân đóng góp khoảng 4,3 điểm phần trăm cho tăng trưởng năm 2022, tăng đáng kể so với 1,1 điểm phần trăm trong năm 2021, tương đương với mức đóng góp thời kỳ trước COVID-19.

Những thành quả từ kinh tế phục hồi và tăng trưởng tích cực đã phần nào cải thiện thu nhập của dân cư, bằng chứng là thu nhập bình quân đầu người năm 2022 ước tính đạt 4,6 triệu đồng/người/tháng, tăng 9,5% so với năm 2021 và gấp gần 4 lần so với năm 2010. Ngoài ra, với mức tăng 3,36%, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đều đóng góp vào mức tăng trưởng chung, duy trì nguồn cung lương thực ổn định cho nền kinh tế.

Do chính sách thắt chặt tiền tệ, nhu cầu xuất khẩu trì trệ và mất niềm tin vào hệ thống tài chính, tăng trưởng kinh tế chậm lại từ quý IV/2022 khiến lãi suất tăng về cuối năm. Xuất khẩu ròng đạt khoảng 5-6% GDP trước khi xảy ra dịch COVID-19. Trong cùng kỳ, xuất khẩu năm 2022 tăng 10,6% lên

371,85 tỷ USD. Nhưng theo ước tính sơ bộ của Tổng cục Thống kê, xuất khẩu đã giảm đáng kể kể từ tháng 9 (chủ yếu từ thị trường Hoa Kỳ và EU).

Bước sang 2023, kinh tế - xã hội ba tháng đầu năm trong nước diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và bất ổn. Trước bối cảnh như vậy, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế theo mục tiêu đề ra. Kết quả, tăng trưởng kinh tế quý I năm 2023 của nước ta đạt được kết quả tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, khẳng định các chính sách quản lý và hành chính đang dần nâng cao hiệu quả. Theo Tổng cục thống kê, Tổng sản phẩm trong nước quý I năm 2023 ước tính tăng 3,32% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, đóng góp đáng kể vào mức tăng chung của nền kinh tế, khu vực dịch vụ thể hiện rõ sự phục hồi nhờ hiệu quả của các chính sách kích cầu tiêu dùng nội địa, chính sách mở cửa nền kinh tế trở lại từ khi dịch Covid-19 được kiểm soát, các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Việt Nam tới các nước trên thế giới được đẩy mạnh. Về sử dụng GDP quý I năm 2023, tiêu dùng cuối quý tăng 3,01% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 46,11% vào tốc độ tăng chung, đây là một dấu hiệu tích cực cho thấy nhu cầu tiêu dùng trong nước dần quay trở lại và phục hồi mạnh mẽ.

Công ty hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh chính là về dịch vụ nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong suốt 10 năm qua tương đối ổn định, Việt Nam trở thành điểm sáng trong thu hút đầu tư, từ đó đã tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nước. Cùng với đó tình hình dịch bệnh tại Việt Nam đã từng bước được đi vào kiểm soát, nhu cầu tiêu dùng và chi tiêu dần quay trở lại. PTS Nghệ Tĩnh là doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải và kinh doanh mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, do vậy nền kinh tế quay trở lại mức tăng trưởng là một dấu hiệu tốt, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định.

1.2. Tỷ lệ lạm phát

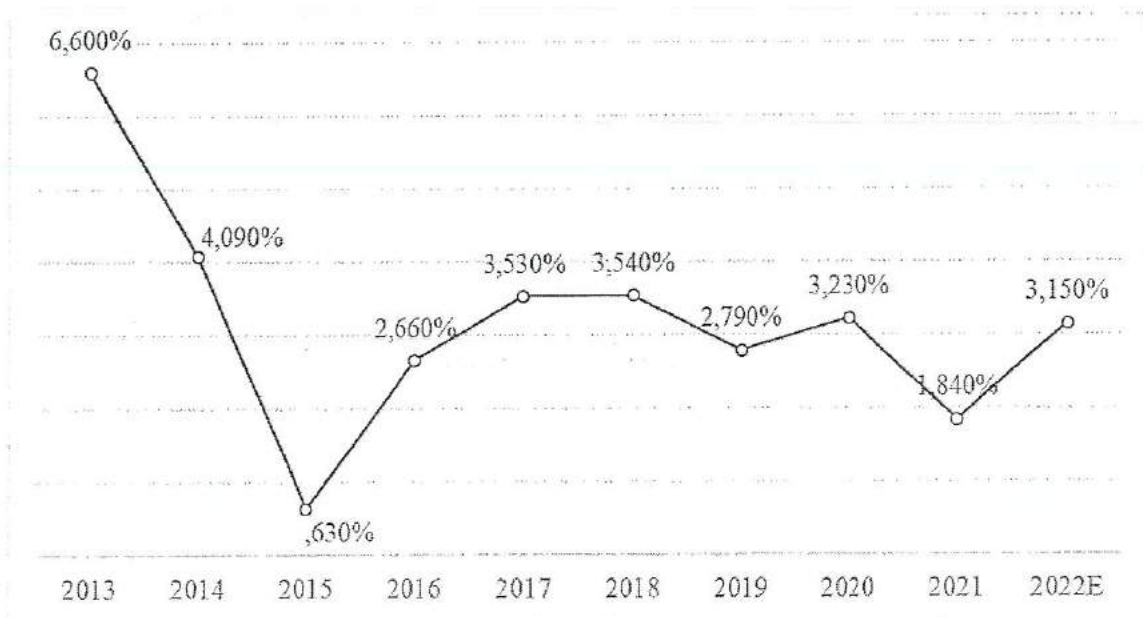
Lạm phát là một trong những yếu tố có tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhiều nước trên thế giới trong năm 2022 đối mặt với lạm phát kỷ lục, giá dầu trên thị trường thế giới đang tăng cao, giá xăng dầu ở thị trường trong nước cũng không ngoài tầm ảnh hưởng. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải và kinh doanh xăng dầu, lạm phát cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty bởi chi phí đầu vào, đặc biệt chi phí cho hàng hóa chính của Công ty là xăng dầu.

Năm 2022 là một năm đầy thử thách với áp lực từ bên ngoài gia tăng tạo sức ép lên giá cả hàng hóa trong nước, xung đột địa chính trị leo thang và các biện pháp “Zero-Covid” nghiêm ngặt của Trung Quốc đã gây ra lạm phát chi phí đẩy. Theo số liệu Tổng cục thống kê, chỉ số CPI bình quân 2022 tăng 3,15% so với đầu năm. Điều đáng nói là, là nền tảng trong kiểm soát lạm phát bình quân cả năm ở mức 3,15%, thấp hơn khá nhiều mục tiêu lạm phát 4% trong bối cảnh giá lương thực, thực phẩm tăng cao tại nhiều quốc gia trên thế giới. CPI tăng khá nhanh bắt đầu từ tháng 9/2022, trong đó CPI của nhóm Lương thực & thực phẩm, Nhà ở & Vật liệu xây dựng và Giáo dục có mức tăng cao nhất.

Trong mức tăng 3,15%, giá xăng dầu là nguyên nhân đóng vai trò chủ yếu. Theo đó với 34 đợt điều chỉnh khiến giá xăng E5 tăng 2.580 đồng/lít, giá dầu diesel tăng 4.030 đồng/lít... đã làm giá xăng dầu trong nước bình quân năm 2022 tăng 28,01%. Qua đó làm CPI chung tăng 1,01 điểm phần trăm.

Đầu tháng 12/2022, giá dầu thế giới đã giảm rất nhanh trước triển vọng u ám của tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Mặc dù vấn đề nguồn cung vẫn khó đoán nhưng xác suất dầu trở về mức đỉnh của năm 2022 là thấp. Bước sang năm 2023, dự báo tác động của yếu tố chi phí đẩy sẽ giảm dần và thay thế bằng yếu tố nội tại áp lực giữa lương và giá.

Biểu đồ 3: Tỷ lệ CPI bình quân giai đoạn 2013-2022



Nguồn: Tổng cục thống kê

Bước sang 2023, kết thúc quý I, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao. Sự bất ổn của một số ngân hàng ở Mỹ, châu Âu ảnh hưởng đến niềm tin của người dân trên thế giới đối với hệ thống ngân hàng trong khi các ngân hàng Trung ương tiếp tục tăng lãi suất và sử dụng chính sách thắt chặt tiền tệ hơn nữa. Trong nước, công tác quản lý và điều hành của các cơ quan lãnh đạo đã giúp cho giá cả được kiểm soát ở mức phù hợp bảo đảm đời sống của người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Giá thực phẩm trong quý ghi nhận giảm do nguồn cung

Lãi suất ảnh hưởng rất lớn lên hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khi đa số các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế Việt Nam đều sử dụng nguồn vốn tín dụng để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, mức lãi suất cao khiến gia tăng chi phí tài chính, tạo ra rủi ro đòn bẩy với các doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cần vốn lưu động lớn, nhu cầu đi vay kỳ hạn ngắn để tài trợ cho hoạt động khá thường xuyên, do đó, tỷ lệ lãi suất bất lợi ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Chính sách tiền tệ thắt chặt gần như xuyên suốt cả năm 2022, Ngân hàng Nhà nước thực hiện hai lần nâng lãi suất điều hành đưa lãi suất tái cấp vốn về mức trước Covid-19 là 6,0%/năm và lãi suất tái chiết khấu lên mức 4,5%/năm, cao hơn 50 điểm cơ bản so với trước Covid-19. Nguyên nhân

chính dẫn đến chính sách thắt chặt từ NHNN chủ yếu đến từ mục tiêu kiềm chế lạm phát, cân đối cung - cầu tiền nhằm ổn định tỷ giá. Giai đoạn sau, nguồn tín dụng huy động tăng chậm, NHNN thông qua thị trường mở để hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống tài chính.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tính đến 20/06/2022, quy mô tín dụng tăng 8,51% (cao hơn so với mức tăng năm 2021 là 5,47%). Lượng tín dụng lớn bơm vào thị trường với tổng giá trị 888 nghìn tỷ đồng, nhưng chỉ có 434 nghìn tỷ (48%) đến từ khu vực dân cư và tổ chức kinh tế, phần hơn nửa còn lại đến từ các kênh điều tiết vốn của NHNN huy động trên thị trường mở. Điều này đã tạo áp lực đáng kể lên mặt bằng lãi suất huy động của các Ngân hàng thương mại đang điều chỉnh tăng trung bình từ 0,3 đến 1,0 điểm phần trăm.

Sang quý 3/2022, NHNN liên tục điều chỉnh tăng các loại lãi suất điều hành thêm 1%/năm, lãi suất tái cấp vốn từ 5%/năm lên 6%/năm, lãi suất chiết khấu từ 3,5%/năm lên 4,5%/năm. Hàng loạt lãi suất cho vay qua đêm, lãi suất cho vay bù đắp thiếu hụt trong hệ thống các Ngân hàng cũng được điều chỉnh tăng. Trần lãi suất cho tiền gửi đối với tiền gửi thanh toán không kỳ hạn điều chỉnh tăng 0,5% đến 1%/năm; trần lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến 6 tháng tăng đến 5% đến 6%/năm. Bên cạnh đó, lãi suất cho vay ngắn hạn để tài vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh tăng từ 5% đến 6%/năm. Điều này khiến cho tín dụng tăng yếu những tháng cuối năm do chính sách trần tín dụng, lãi suất tăng chậm đình song huy động vẫn tăng yếu. Về cơ bản, NHNN đã ứng phó chủ động với rủi ro tỷ giá từ bên ngoài nhưng bị động với những rủi ro khi điều chỉnh mặt bằng lãi suất từ bên trong.

Trong bối cảnh, các nền kinh tế lớn sẽ tiếp tục tăng lãi suất vào đầu năm 2023, tuy nhiên vì những lo ngại về suy thoái kinh tế toàn cầu, tốc độ tăng sẽ giảm đáng kể. Chính sách tiền tệ dự báo sẽ tiếp tục được thắt chặt trong nửa đầu năm 2023 trước khi nới lỏng dần. Sang quý I/2023, trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế gặp nhiều thách thức, mặc dù các chính sách thắt chặt vẫn được triển khai nhằm kiềm chế mức tăng của lạm phát, nhưng trong 3 tháng đầu năm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh các mức lãi suất nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi và duy trì tăng trưởng.

Do đặc thù kinh doanh xăng dầu giá trị hợp đồng lớn, Công ty thường xuyên phát sinh nhu cầu tín dụng ngắn hạn để tài trợ nguồn vốn lưu động, hoạt động Công ty bị ảnh hưởng khá nhiều từ những sự điều chỉnh lãi suất trên thị trường. Trước dự báo lãi suất sẽ còn tăng thêm giai đoạn sắp tới, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí tài chính, sử dụng linh hoạt các nguồn vốn chiếm dụng, tận dụng các nguồn vốn khác với chi phí thấp hơn.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là những rủi ro trong sự thay đổi chính sách làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc Công ty không kịp thời cập nhật, áp dụng, thay đổi kịp thời để phù hợp với các quy định pháp luật liên quan. Là công ty cổ phần đại chúng, hoạt động kinh doanh của công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật như Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, Luật Đầu tư... các nghị định liên quan đến ngành nghề hoạt động của công ty và các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó, toàn bộ mức giá cước vận tải xăng dầu cũng như mức trích chiết khấu từ hoạt động kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn của Công ty phụ thuộc rất lớn vào cơ chế quản lý, điều hành và chính sách của Tập đoàn Petrolimex. Vì vậy, những thay đổi về chính sách nói chung và đặc biệt là những quyết định điều chỉnh về giá cước vận tải, giá xăng dầu nói riêng của Tổng Công ty sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam đang từng bước hoàn thiện nên thường có một số thay đổi trong quá trình thực hiện. Do đó, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp công ty hạn chế được những rủi ro này.

Để hạn chế tối đa những rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn liên tục cập nhật những thay đổi trong hệ thống văn bản luật liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó điều chỉnh các hoạt động quản trị, điều hành và kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

Ngành nghề chính của Công ty là kinh doanh và vận tải xăng dầu, dầu nhờn, gas... đây vốn là lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh tế cao và có thị trường tiềm năng rộng lớn do nhu cầu về phân phối nhiên liệu là rất lớn. Bên cạnh đó, năng lượng còn là hàng hóa thiết yếu trong thể thiếu trong quá trình vận hành của nền kinh tế và đời sống. Hiện nay, doanh thu từ kinh doanh các mặt hàng hóa dầu luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty, do đó sự biến động giá xăng dầu có tác động rất lớn đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Ngoài ra, các chính sách quản lý của Nhà nước cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này vẫn chưa tạo ra một cơ chế thị trường minh bạch và hấp dẫn cho nhà đầu tư. Sự vận hành, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) nói chung và PTS Nghệ Tĩnh nói riêng vẫn bị phụ thuộc rất lớn vào các chính sách của cơ quan quản lý Nhà nước.

3.1. Rủi ro đến từ xung đột địa chính trị

Khỏi các nước xuất khẩu dầu mỏ trọng điểm OPEC hiện kiểm soát khoảng 74% trữ lượng dầu đã được xác minh của thế giới, điều đó khiến cho ngay cả một sự thay đổi nhỏ trong chính sách của OPEC cũng tác động mạnh mẽ đến tình trạng của thị trường dầu mỏ toàn cầu. Phần lớn các quốc gia thành viên xuất khẩu chính của OPEC nằm ở các quốc gia có thách thức cao về an ninh, công nghệ, cơ sở hạ tầng và văn hóa. Các khu vực nóng và phức tạp về địa chính trị (như Trung Đông, Iran, Venezuela và một số khu vực khác...) đang ở trong tình trạng hết sức bấp bênh. Những biến động bất ổn từ khu vực này như chiến tranh, khủng bố, bạo động chính trị, xung đột sắc tộc, các tranh chấp về lãnh thổ hoặc đảo... có thể gây ra thiệt hại, trì hoãn, gián đoạn hoặc ngừng hoạt động dầu khí.

Trong thời gian tới, diễn biến ngành dầu mỏ trên thị trường quốc tế vẫn sẽ rất phức tạp do căng thẳng địa chính trị giữa các nước leo thang. Sự biến động mạnh và khó dự đoán của thị trường giá dầu biến dẫn tới chi phí sản xuất, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, giá thành sản phẩm tăng, ảnh hưởng tới tiêu thụ. Giá dầu mỏ dao động mạnh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty về doanh thu, lợi nhuận và việc đầu tư các dự án mới.

3.2. Rủi ro cạnh tranh

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như các công ty nước ngoài có quy mô lớn. Thị trường nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ như Việt Nam có nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu không ngừng tăng cao trong những năm qua, tạo động lực thúc đẩy cho các ngành kinh tế phát triển, đặc biệt đối với lĩnh vực vận tải xăng dầu. Bên cạnh cầu tăng cao là bộ phận cung cấp trở nên ồ ạt của nhiều thành phần kinh tế tràn vào thị trường bán lẻ xăng dầu, sự phát triển thiếu quy hoạch và quản lý yếu kém đã dẫn đến những gian lận thương mại trong lĩnh vực này như: Bán xăng dầu kém chất lượng, gian lận đồng hồ đo đếm, găm hàng để đẩy giá ...

Bên cạnh những cơ hội mở ra cho Công ty thì áp lực cạnh tranh đang dần trở nên gay gắt khi ngày càng có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải xăng dầu. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi công ty phải có chính sách đầu tư phù hợp, đẩy mạnh đầu tư vào máy móc, con người để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đồng thời có chiến lược hợp lý để tăng quy mô vốn hoạt động nhằm tăng khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, hiệu quả hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty luôn phải chủ động hơn trong việc xác định khối lượng và thời điểm nhập xăng dầu cũng như việc xác định giá bán ra thị trường một cách linh hoạt vì sự cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn rất nhiều bởi hiện nay, giá xăng trong hệ thống của Tổng công ty luôn được định giá bởi Nhà nước.

3.3. Rủi ro kinh doanh

Đối với lĩnh vực hoạt động vận tải và kinh doanh xăng dầu, yếu tố chi phí đầu vào như chi phí xăng và các sản phẩm hóa dầu khác có ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận. Trong khi đó, phần lớn khối lượng xăng dầu tiêu thụ ở nước ta vẫn phải nhập khẩu, cấu thành một bộ phận chi phí khá lớn trong giá thành dịch vụ vận tải. Thực tế, giá xăng dầu tăng mạnh trong vòng hai năm trở lại đây đã làm chi phí vận chuyển xăng dầu tăng đáng kể, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, trong hoạt động vận tải, chất lượng cầu đường, bến bãi và các dịch vụ hỗ trợ sẽ có tác động đáng kể đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Thực tế hiện nay, mạng lưới giao thông đường bộ ở Việt Nam còn nhiều bất cập, phân bố chưa hợp lý. Hơn nữa, do tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế trong những năm gần đây nên một số tuyến đường đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng về thời gian và phát sinh chi phí ngoài dự tính.

Rủi ro dự án

Trong năm 2022, PTS Nghệ Tĩnh cùng Công ty Cổ phần Nhiên liệu Bay Petrolimex trong giai đoạn thương thảo ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh nhằm thực hiện dự án liên danh liên kết đầu tư Kho nhiên liệu bay Jet-A1 tại khu đất Công ty. Việc đầu tư cơ sở Kho nhiên liệu bay tại Vinh mục tiêu chính là mở rộng thị phần, mạng lưới kinh doanh phục vụ đối tác chiến lược VietJet Air (VJC), Bamboo Airways, ngoài ra cũng nhằm mục tiêu đi tắt đón đầu cơ hội phục vụ thị trường cung cấp nhiên liệu cho những hãng hàng không mới nội địa và quốc tế (trong tương lai) tại Vinh. Công ty PTS Nghệ Tĩnh là đơn vị có đất và góp một phần vốn đối ứng và thực hiện việc vận chuyển nhiên liệu.

Những sơ xuất xảy ra trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông các sản phẩm nhiên liệu hóa dầu luôn có thể gây thiệt hại lớn do mật hàng xăng dầu là mật hàng dễ gây cháy nổ. Bên cạnh đó, việc xây dựng Kho nhiên liệu còn khả năng gây tổn hại hoặc thiệt hại cho nguồn nước tại khu vực.

Nhận thức được những rủi ro kể trên, PTS Nghệ Tĩnh luôn chú trọng và thực hiện tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh. Công ty luôn coi trọng và ưu tiên hàng đầu công tác bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ, mua bảo hiểm tài sản, cháy nổ, trách nhiệm cộng đồng, môi trường,... Bên cạnh đó, đối tác triển khai dự án - Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex là đơn vị có kinh nghiệm và vị thế vững chắc trên thị trường nhiên liệu hàng không, do đó từ khâu lên kế hoạch triển khai thực hiện các hạng mục xây dựng chính của dự án luôn đảm bảo các tiêu chuẩn về Phòng cháy chữa cháy và Bảo vệ môi trường. Các giải pháp đưa ra bao gồm:

- Giải pháp án toàn phòng cháy chữa cháy: Các hạng mục công trình trong kho được bố trí cách nhau theo đúng cự ly an toàn phòng cháy nổ theo các quy định hiện hành và được quy hoạch hợp lý theo dây chuyền công nghệ. Tại các vị trí có nguy cơ dễ xảy ra các đám cháy nhỏ đều được bố trí đầy đủ các trang thiết bị chữa cháy ban đầu để kịp thời dập tắt các đám cháy ngay từ khi mới phát sinh. Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy Kho Nhiên liệu bay được đầu tư xây mới.
- Giải pháp thoát nước và công trình làm sạch: (1) Hệ thống thoát nước quy ước sạch: Toàn bộ nước mưa rơi trên các khu vực nền bãi không có liên quan đến việc xuất nhập, bơm rót dầu nhớt không có nguy cơ bị nhiễm bẩn dầu nhớt quy ước là sạch được thoát theo độ dốc san đất trên tổng mặt bằng thu vào các mương rãnh hở, dẫn ra ngoài không cần phải xử lý. (2) Hệ thống thoát nước có nguy cơ bị nhiễm bẩn dầu nhớt: Nước mưa rơi trên khu vực nền bãi có liên quan đến việc xuất nhập, bơm rót dầu nhớt, nước chữa cháy, nước rửa bể, nước thải sản xuất bị nhiễm bẩn dầu nhớt được thoát theo hệ thống riêng dẫn đến bể lắng dầu để gạn lại váng dầu, lắng cặn bẩn. (3) Nước nhiễm dầu sau khi xử lý sơ bộ qua hệ thống lắng được bơm chuyển qua thiết bị xử lý nước nhiễm dầu với công suất xử lý $Q=30 \text{ m}^3/\text{h}$ để đảm bảo chất lượng nước thải sau khi xử lý, xả thải ra môi trường phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của Kho và cửa hàng xăng dầu theo QCVN 29:2010/BTNMT.

3.4. Rủi ro về công nghệ

Nhu cầu về nhiên vật liệu ngày càng tăng, về mặt quản lý về độ an toàn vận chuyển và lưu trữ cũng được thắt chặt. Trước tình hình như vậy, ngành Xăng dầu cũng cần có giải pháp về các yếu tố chất lượng dịch vụ, đầu tư công nghệ, cơ sở vật chất kỹ thuật để đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó áp dụng công nghệ mới sẽ giúp cho chu trình quản lý bên trong doanh nghiệp trở nên nhẹ nhàng hơn, phát huy mặt mạnh vốn có của doanh nghiệp, xây dựng mô hình doanh nghiệp hiện đại có sức cạnh tranh trên thị trường và trong khu vực và sử dụng hợp lý các nguồn lực của doanh nghiệp. Đồng thời việc áp dụng công nghệ giúp doanh nghiệp mở rộng quy mô tiết kiệm thời gian và chi phí.

Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi trên thì việc ứng dụng công nghệ mới vẫn tiềm ẩn những khó khăn và rủi ro nhất định. Rủi ro về công nghệ có thể gây nên những hậu quả rất nghiêm trọng cho doanh nghiệp như những tổn thất hay mất mát về tài sản, nhân lực.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Thị trường chứng khoán luôn là một kênh huy động vốn hiệu quả khi kinh tế vĩ mô trên đà tăng trưởng. Nhiều công ty thực hiện tăng vốn, đưa ra thị trường lượng cung lớn cổ phiếu, trái phiếu. Lượng cung chứng khoán lớn dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt của các cổ phiếu chào bán. Đây cũng là một rủi ro lớn đối với cổ phiếu Công ty.

Mục tiêu của đợt chào bán lần này của PTS Nghệ Tĩnh là bổ sung vốn kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, cổ phiếu của Công ty có thể gặp rủi ro không phân phối hết. Trường hợp số cổ phiếu do Cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá chào bán phù hợp tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn so với giá các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia như trong phương án phân phối lại. Đợt chào bán và có thể xin phép UBCKNN gia hạn thời gian chào bán nếu xét thấy cần thiết.

Theo đánh giá của Tổ chức phát hành, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 10.000 đồng, thấp hơn 39% so với giá trị sổ sách tính đến 31/12/2022. Đây là yếu tố quan trọng ảnh hưởng quyết định mua vào của nhà đầu tư trên cơ sở kỳ vọng vào giá trị tiềm năng của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, vai trò của Tổ chức phát hành là đảm bảo việc công bố đầy đủ, chính xác và hiệu quả những thông tin về công ty cũng như đợt chào bán đến nhà đầu tư, điều này đóng vai trò quan trọng trong việc

5. Rủi ro pha loãng

Công ty nhận định những rủi ro pha loãng có thể xuất hiện khi thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bao gồm:

- Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (Earning per share)
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần - BV (Book value)
- Pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

5.1. Rủi ro pha loãng EPS

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn. Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{\text{bình quân}}}$$

Trong đó:

- $EPS_{\text{pha loãng}}$: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công
E : Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông
 $Q_{\text{bình quân}}$: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau đợt chào bán)

5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:1 với giá 10.000 đồng/cổ phần thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2023 có thể giảm nếu tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu đang lưu hành cao hơn tốc độ tăng của NVCSH. Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH	: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông
Q	: Tổng số cổ phiếu đã chào bán
CPQ	: Tổng số cổ phiếu quỹ
BV	: Giá trị sổ sách cổ phiếu

5.3. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

5.4. Rủi ro pha loãng của giá cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán thêm cổ phiếu

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu xảy ra khi giá cổ phiếu tại ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền lớn hơn giá chào bán, cụ thể là $PR_{t-1} > 10.000$ đồng. Vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của cổ đông hiện hữu, giá tham chiếu cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (PR + 1)}{1 + I}$$

Trong đó:

P_{tc}	: Là giá tham chiếu điều chỉnh trong Ngày giao dịch không hưởng quyền.
PR_{t-1}	: Là giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền.
I	: Là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu: được tính = 584.768 cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu / 5.847.685 cổ phần đang lưu hành tại thời điểm chào bán ($I = 0,1$)
PR	: Giá chào bán đối với quyền mua cổ phiếu ($PR = 10.000$ đồng/cổ phiếu)

Rủi ro pha loãng giá xảy ra khi giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu $PR_{t-1} > PR = 10.000$ đồng.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro tiềm ẩn, bắt nguồn từ nền tảng chính sách và phương hướng quản trị của Ban điều hành. Quản trị công ty đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững của mỗi doanh nghiệp, thông qua việc nâng cao hiệu quả hoạt động và xây dựng những mối quan hệ bền chặt với các bên liên quan cũng như những mối quan hệ nội tại trong công ty. Sự yếu kém trong thao tác quản trị có thể dẫn đến tổn thất lớn cho cổ đông. Để đảm bảo nền tảng bền vững và phát triển lâu dài, công ty cần xây dựng chiến lược quản trị hợp lý, khung quản trị cần được thiết kế phù hợp với định hướng và văn hóa của doanh nghiệp.

Đánh giá đúng vai trò của công tác quản trị, đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHĐCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án đối với sự phát triển của công ty. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, như hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), dịch họa, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

Khi những rủi ro này nếu xảy ra ít nhiều đều sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động chung của Công ty, gây thiệt hại lớn về tài sản, con người, làm giảm lợi nhuận của Công ty, đứt gãy chuỗi cung ứng, gián đoạn quá trình vận tải, các khách hàng và nhà cung cấp truyền thống giảm sút, thị trường tiềm năng mất ổn định. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Phần này được cố ý để trống.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bản cáo bạch** : Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Điều lệ Công ty** : Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Tổ chức phát hành** : Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Tổ chức tư vấn/FPTS** : Công ty Cổ phần chứng khoán FPT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau

- BCTC** : Báo cáo tài chính
- BGD** : Ban Giám đốc
- BKS** : Ban kiểm soát
- CBCNV** : Cán bộ công nhân viên
- Công ty TNHH** : Công ty Trách nhiệm hữu hạn
- Công ty, PTS Nghệ Tĩnh, PTX** : Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- EPS** : Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
- GDP** : Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product)
- HĐQT** : Hội đồng Quản trị
- LNST** : Lợi nhuận sau thuế
- NHNN** : Ngân hàng Nhà nước
- PETROLIMEX** : Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- SXKD** : Sản xuất kinh doanh
- TSCĐ** : Tài sản cố định
- UBCKNN** : Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- VCSH** : Vốn chủ sở hữu
- VSD** : Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
Tên viết tắt	: Công ty PTS Nghệ Tĩnh
Tên tiếng Anh	: Petrolimex Nghe Tinh Transportation and Service Joint Stock Company
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: số 2900428497 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 14 tháng 10 năm 2020.
Địa chỉ trụ sở chính	: Xóm 13, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Số điện thoại	: (84 - 38) 385 1915
Số fax	: (84 - 38) 385 1886
Website	: https://ptsnghetinh.petrolimex.com.vn/
Vốn điều lệ đăng ký	: 58.476.850.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi tám tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)
Vốn điều lệ thực góp	: 58.476.850.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi tám tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)
Ngành nghề kinh doanh chính	: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải xăng dầu
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Hoàng Công Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Mạnh Xuân Hùng – Giám đốc
Mã cổ phiếu	: PTX
Đăng ký giao dịch tại	: UPCOM
Logo Công ty	:



PETROLIMEX

Ngày hoàn thành thủ tục : Năm 2010
đăng ký công ty đại
chúng

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, tên viết tắt PTS Nghệ Tĩnh, tên giao dịch: Petrolimex Nghe Tinh Transportation and Service Joint Stock Company, tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Cơ khí thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh. Công ty được ra đời trên cơ sở quyết định số 1364/2000/QĐ/BTM ngày 03/10/2000 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương)

Bảng 1: Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của PTS Nghệ Tĩnh

Năm 2000	<ul style="list-style-type: none">Ngày 03/10/2000 theo Quyết định số 1364/2000/QĐ-BTM của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải Cơ khí thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh. Vốn điều lệ ban đầu là 7.500.000.000 đồng, trong đó, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) đại diện nguồn vốn Nhà nước chiếm 30%.
Năm 2004	<ul style="list-style-type: none">Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 11.500.000.000 đồng, đồng thời Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) đại diện nguồn vốn Nhà nước tăng tỷ lệ sở hữu lên 51% vốn điều lệ tại Công ty.
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none">Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tăng vốn điều lệ lên 23 tỷ đồng, giữ nguyên tỷ lệ vốn Nhà nước là 51%.
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none">Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tăng vốn Điều lệ tăng lên 34,5 tỷ đồng.Tập đoàn Xăng dầu Việt nam thành lập Tổng công ty dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC) do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo đó, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chuyển giao phần vốn tại PTS Nghệ Tĩnh cho PTC quản lý.
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none">Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2018/GCNCP-VSD ngày 26/01/2018 với mã chứng khoán PTX. Trung tâm Lưu ký chứng khoán nhận lưu ký chứng khoán từ 29/01/2018. Ngày 30/07/2018 là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom với giá tham chiếu 10.000 đồng/cổ phiếu.
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none">Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 58.476.850.000 đồng, trong đó Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex sở hữu 2.982.352 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Biểu đồ 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

3.1. Khối cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hiện có tổng cộng 32 cửa hàng bán lẻ xăng dầu phân bố trên địa bàn 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa. Sản lượng bán lẻ bình quân năm 2022 của toàn hệ thống đạt 4.889 m³/tháng.

3.2. Đội xe vận tải xăng dầu

Đội xe công ty hiện có tổng 78 đầu xe, trong đó 21 xe thuộc biên chế Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thanh Hóa chuyên hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; 04 xe đầu kéo chuyên vận chuyển mặt hàng nhiên liệu bay chạy tuyến Hải Phòng - Hà Nội; còn lại các xe phục vụ nhu cầu vận tải xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. Sản lượng vận tải bình quân năm 2022 của toàn đội xe đạt 5,5 triệu m³Km/tháng.

3.3. Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe PTS

Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS được khánh thành và đi vào hoạt động từ năm 2008. Sau 14 năm hoạt động, Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS ngày càng phát triển với đội ngũ 127 giáo viên (trong đó 4 giáo viên dạy lý thuyết, 123 giáo viên dạy thực hành) và 158 xe đào tạo (trong đó có 32 xe thi sát hạch). Trong năm 2022, Trung tâm đã đào tạo sát hạch được 9027 lượt học viên, bình quân đạt 752 lượt học viên/tháng. Trong đó đối với đào tạo sát hạch xe máy là 5620 học viên, đào tạo sát hạch ô tô là 3407 học viên.

3.4. Xưởng cơ khí sửa chữa

Xưởng cơ khí sửa chữa bao gồm 3 bộ phận sửa chữa là Tổ máy, Tổ gầm và Tổ gò hàn với nhiệm vụ chính là phục vụ công tác sửa chữa cho đội xe xi téc của công ty. Đồng thời Xưởng cơ khí sửa chữa cũng khai thác thêm nhu cầu sửa chữa xe và gia công đóng bể chứa xăng dầu cho khách hàng ngoài xã hội.

3.5. Trung tâm Gas

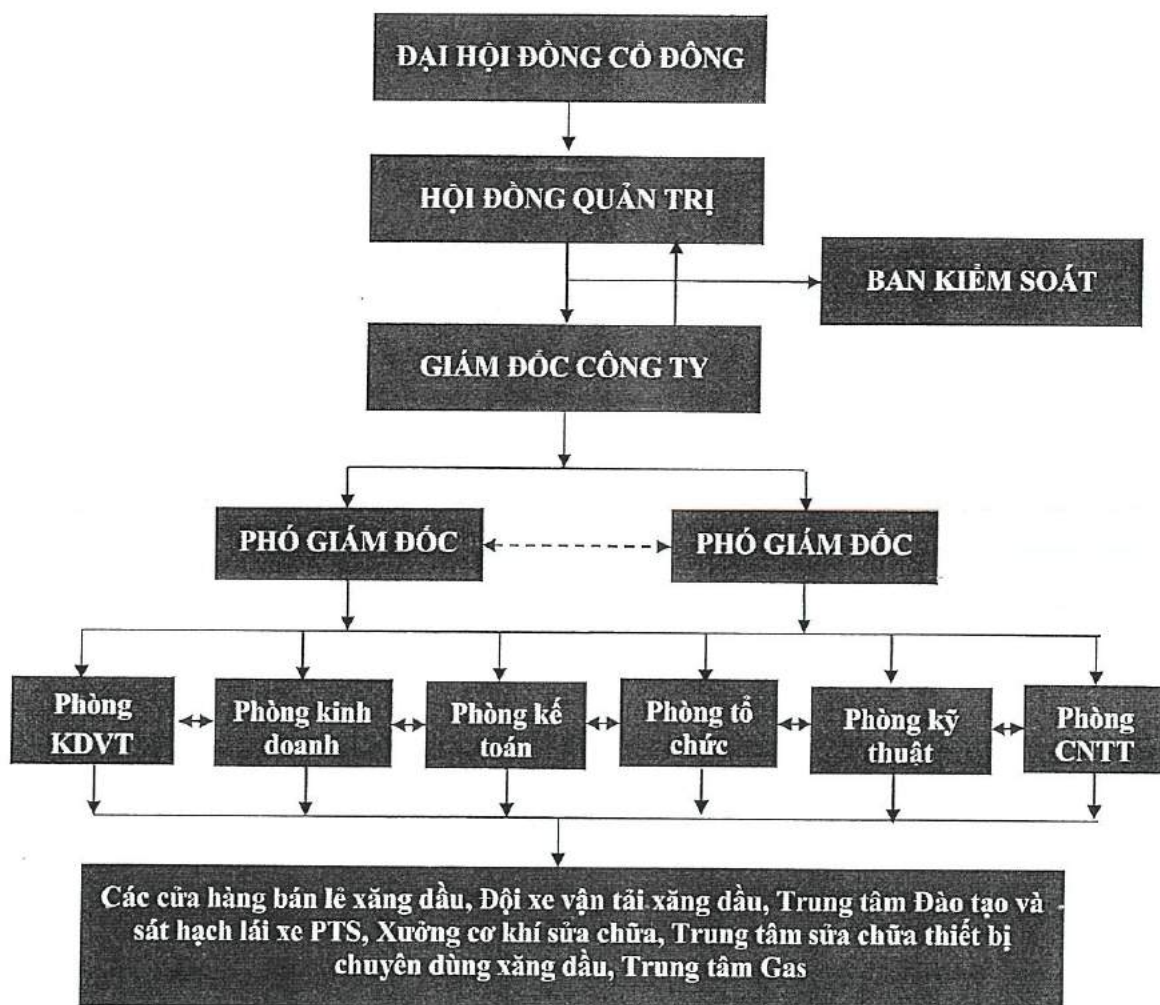
Trung tâm kinh doanh TH có chức năng chính là kinh doanh mặt hàng khí gas và các sản phẩm liên quan đến gas. Khu vực hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu trên địa bàn thành phố Vinh và các huyện lân cận thuộc tỉnh Nghệ An.

3.6. Trung tâm sửa chữa thiết bị chuyên dùng xăng dầu

Trung tâm sửa chữa thiết bị chuyên dùng được thành lập với mục đích chính là phục vụ nhu cầu lắp đặt, sửa chữa cột bơm và các thiết bị điện, nước tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc công ty. Bên cạnh đó Trung tâm cũng khai thác thêm nhu cầu sửa chữa tại các cửa hàng xăng dầu khác ngoài hệ thống trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý

Biểu đồ 5: Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, ĐHĐCĐ của Công ty họp mỗi năm ít nhất 01 lần, ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường.

ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

Cơ cấu HĐQT của Công ty hiện nay bao gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên là thành viên không điều hành (bao gồm 01 thành viên độc lập) và 03 thành viên điều hành.

4.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động với 03 thành viên và độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

4.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc (BGĐ) của Công ty gồm có Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Cụ thể như sau:

Giám đốc

Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, Giám đốc Công ty cùng với chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, quyết định các vấn đề không thuộc thẩm quyền của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng có trách nhiệm giúp Giám đốc tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê. Công việc của kế toán trưởng là lãnh đạo các kế toán viên thu thập, xử lý, phân tích các số liệu về kinh tế, thị trường, tài chính, từ đó đưa ra các bản báo cáo kế toán cung cấp thông tin chi tiết về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

4.5. Các phòng, ban chức năng Công ty

Phòng kinh doanh vận tải

Chức năng:

- Lập kế hoạch và tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh về lĩnh vực vận tải của Công ty đảm bảo hoàn thành tốt mục tiêu nhiệm vụ đề ra và đạt hiệu quả cao.
- Lập kế hoạch Marketing: Kế hoạch quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi và chăm sóc khách hàng. Qua đó xây dựng và phát triển hình ảnh Công ty.

Nhiệm vụ:

- Phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp về thị trường kinh doanh vận tải xăng dầu nội địa, xăng dầu tái xuất Lào.
- Quản lý phương tiện đội xe nội địa, đội xe Lào để thực hiện nhiệm vụ hoạt động vận chuyển xăng dầu, FO.
- Giao dịch, phối hợp với các Công ty Xăng dầu, các đơn vị liên quan để hoàn chỉnh các hồ sơ thủ tục và tổ chức vận chuyển.
- Phối hợp với các Phòng ban để quản lý, giám sát và đề xuất các định mức của phương tiện, lập kế hoạch thay thế hoặc đầu tư mới phương tiện.
- Xây dựng giá cước vận tải, năng lực vận tải theo từng thời điểm trên cơ sở đảm bảo hiệu quả cao cho Công ty.
- Soạn thảo, làm thủ tục ký kết các hợp đồng vận chuyển với các Công ty xăng dầu, các khách hàng đại lý, bán buôn...
- Thực hiện giám sát, thanh tra phương tiện vận tải.
- Phối hợp với các Phòng ban, xưởng để sửa chữa, xử lý tai nạn, thủ tục bảo hiểm và các thủ tục giấy tờ (trancit, logo phù hiệu...) cho phương tiện.
- Phối hợp, làm việc với các cơ quan chức năng liên quan đến lĩnh vực vận tải của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực vận tải và các nhiệm vụ khác do Giám đốc yêu cầu.

Phòng kinh doanh

Chức năng:

- Tham mưu, giúp việc Giám đốc về công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh và ký kết hợp đồng kinh tế bán hàng; tiếp thị quảng cáo; phát triển thị trường.

Nhiệm vụ:

- Thực hiện công tác đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh; soạn thảo, đàm phán các hợp đồng kinh tế bán hàng trình Giám đốc duyệt. Theo dõi và cập nhật những thông tin về các dự án đầu tư liên quan tại Việt Nam, xây dựng quan hệ với các chủ đầu tư trong các lĩnh vực Công ty quan tâm.
- Thực hiện các hoạt động tiếp thị, quảng cáo, phát triển mối quan hệ với các khách hàng công nghiệp nhằm nâng cao sản lượng bán buôn xăng dầu.
- Thực hiện các giải pháp quản trị kinh doanh tiên tiến để nâng cao sản lượng bán lẻ xăng dầu, kết hợp với các mảng kinh doanh bổ trợ là dầu mỡ nhờn, gas và bảo hiểm Petrolimex để gia tăng hiệu quả.
- Xem xét điều chỉnh định mức khoán đối với các cửa hàng, phối hợp với các phòng nghiệp vụ trong việc xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Thực hiện điều động phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động SXKD, thường xuyên khai thác và chăm sóc khách hàng vận tải để giữ vững và phát triển thị phần.
- Thường xuyên đôn đốc việc thu hồi công nợ, đánh giá năng lực khách hàng khi thực hiện giao kết hợp đồng.

Phòng tổ chức

Chức năng:

- Chức năng tham mưu giúp Giám đốc: Quản lý điều hành và thực hiện các chế độ chính sách (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động); hợp đồng lao động; về công tác tổ chức, cán bộ; công tác đào tạo; công tác quản lý lao động; công tác quản lý tiền lương và công tác thanh tra, pháp chế. Tham mưu giúp việc Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; công tác thi đua tuyên truyền.

Nhiệm vụ:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế, Điều lệ của Công ty, chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước hiện hành.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án, trình cấp trên sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty; xem xét và trình duyệt thành lập mới, tách, nhập, giải thể, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Công ty quản lý. Tổ chức triển khai thực hiện các phương án trên khi được lãnh đạo Công ty xem xét và phê duyệt.
- Xây dựng các văn bản phục vụ công tác quản lý đối với các đơn vị trực thuộc Công ty, cập nhật các thông tin mới nhất về chế độ chính sách của Nhà nước ban hành để dự thảo, sửa đổi, bổ sung các Quy chế bổ nhiệm cán bộ; quy chế dân chủ ở cơ sở; Điều lệ của Công ty trình các cấp có thẩm quyền.

- Căn cứ vào tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, nghiệp vụ để có kế hoạch bố trí sắp xếp, điều động tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công nhân viên chức theo quy định hiện hành. Tổ chức đào tạo, thi tuyển đối với cán bộ viên chức, sát hạch tay nghề đối với công nhân.
- Thực hiện việc quản lý cán bộ công nhân viên trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét hàng năm, nâng thưởng lương theo phân công, phân cấp của Hội đồng quản trị. Quản lý hồ sơ, bổ sung lý lịch định kỳ cho cán bộ công nhân viên.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh xây dựng đơn giá tiền lương; phối hợp với công đoàn, các phòng nghiệp vụ xây dựng và thực hiện Quy chế trả lương, thưởng... Hướng dẫn, theo dõi, quản lý danh sách người lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.
- Tổ chức công tác thanh tra, pháp chế theo yêu cầu của lãnh đạo; báo cáo định kỳ công tác này với các cơ quan có liên quan.
- Phối hợp cùng các phòng, ban chức năng xây dựng thương hiệu, sản phẩm và quảng bá hình ảnh của Công ty thông qua các đợt hội chợ, triển lãm; đăng tải thông tin hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phòng kế toán

Chức năng:

- Tham mưu giúp Giám đốc quản lý vốn, tài sản, công nợ, nghiệp vụ tài chính, kế toán, ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch tài chính hàng năm trình Giám đốc phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện công tác kế toán thống kê theo đúng quy định của Nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lập và trình duyệt các hợp đồng vay vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh toán các chứng từ chi phí của các đơn vị thi công, kiểm soát việc chi tiêu tài chính, sử dụng vật tư và các yếu tố đầu vào của sản xuất ở các đơn vị thi công theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Quản lý hạch toán vốn, tài sản, công nợ, doanh thu từ hoạt động kinh doanh và thu nhập từ hoạt động khác theo đúng quy định của Nhà nước.
- Hạch toán đầy đủ, trung thực, kịp thời, có hệ thống mọi yếu tố chi phí phát sinh phục vụ công tác lập báo cáo tài chính và các báo cáo theo yêu cầu quản lý. Lập báo cáo tài chính hàng năm theo đúng quy định của Bộ Tài chính.
- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan kiểm kê vật tư, hàng hoá theo quy định; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị hạch toán phụ thuộc trong việc hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.

- Thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định; theo dõi danh sách cổ đông, làm thủ tục chuyển nhượng và chi trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty; chi và quản lý tiền lương, tiền thưởng cho người lao động.

Phòng kỹ thuật

Chức năng:

- Tham mưu giúp việc Giám đốc về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa phương tiện vận tải, duyệt trang cấp vật tư phụ tùng cho phương tiện theo định kỳ. Lên phương án sửa chữa và cải tạo các Cửa hàng xăng dầu cũng như lập dự án xây dựng cửa hàng mới đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Nhiệm vụ:

- Giao nhiệm vụ và triển khai thực hiện công việc liên quan đến kỹ thuật, tìm hiểu lên kế hoạch về hiệu quả sử dụng các tài sản cố định khi thực hiện triển khai các dự án mới. Quản lý giá vật tư thiết bị đầu vào; chào giá và thoả thuận hợp đồng đối với lĩnh vực sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn.
- Tổng hợp và báo cáo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác theo yêu cầu; quản lý, kiểm tra việc áp dụng các đơn giá, định mức đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng khoán nội bộ, quyết toán khoán nội bộ theo các hợp đồng kinh tế.

Phòng công nghệ thông tin

- Chịu trách nhiệm về công tác quản trị toàn hệ thống.
 - Xây dựng hoặc hợp tác để xây dựng các phần mềm quản trị tiên tiến để nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý.
 - Đảm bảo tình trạng hoạt động tốt nhất đối với hệ thống máy móc thiết bị của Công ty.
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của tổ chức đăng phát hành

Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex

Địa chỉ : 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh vận tải, kinh doanh xăng dầu chính

Ngày thành lập : 29/09/2017

Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0108005532

Vốn điều lệ đăng ký : 29.832.520.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 29.832.520.000 đồng

Vốn đăng ký/vốn thực góp : 100%
Tỷ lệ sở hữu tại PTX : 51,00%
Tỷ lệ biểu quyết tại PTX : 51,00%

5.2. Công ty con của tổ chức phát hành

Không có

5.3. Công ty liên doanh, liên kết

Không có

5.4. Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh được thành lập với mức vốn điều lệ 7.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng*), tương ứng với 750.000 cổ phần.

Sau hơn 22 năm hoạt động và 05 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau, vốn điều lệ tại thời điểm lập Bản cáo bạch này của Công ty là 58.476.850.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), tương ứng với 5.847.685 cổ phiếu.

Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty được trình bày dưới bảng sau:

Bảng 2: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi tăng (đồng)	Giá trị VDL tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có)
Năm 2000	-	7.500.000.000	7.500.000.000	Công ty thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xi nghiệp Vận tải Cơ khí	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900428497 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000	- Đại hội đồng cổ đông công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An	Không có
Năm 2004	7.500.000.000	4.000.000.000	11.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ 1:0,65 - Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc tăng vốn - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh năm 2004 – Công ty không còn lưu giữ do thay đổi người lưu trữ hồ sơ	- Đại hội đồng cổ đông công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An	Không có
Năm 2010	11.500.000.000	11.500.000.000	23.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ 1:1 - Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ về tăng vốn ngày 30/04/2010; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh năm 2010 – Công ty không còn lưu giữ do thay đổi người lưu trữ hồ sơ	- Đại hội đồng cổ đông công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An	Không có



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH
BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN

Năm				Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ 1:0,5 - Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ về việc tăng vốn số 151/PTSNT/NQ-ĐHCĐ ngày 12/04/2016; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 02/GCN-UBCK ngày 03/01/2017; - Báo cáo kết quả phát hành ngày 26/02/2017; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900428497, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 19/09/2017 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An - Ủy ban chứng khoán nhà nước 	Không có
Năm 2017	23.000.000.000	11.500.000.000	34.500.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ thực hiện: 13%	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 18-2018/PTSNT-NQ-ĐHCĐ ngày 11/04/2018; - Nghị quyết HĐQT số 183/PTSNT-NQ-HĐQT ngày 28/05/2018 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức; - Công văn chấp thuận số 3731/UBCK-QLCB ngày 13/6/2018 của UBCKNN; - Giấy chứng nhận đăng ký 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An - Ủy ban chứng khoán nhà nước 	Không có
Năm 2018	34.500.000.000	4.484.570.000	38.984.570.000				Không có



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH
BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN

					kinh doanh cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 09/01/2019 - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 583/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/12/2018 thông qua phương án phát hành; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 21/GCN-UBCK ngày 05/4/2019; - Báo cáo kết quả phát hành ngày 09/07/2019; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900428497, cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 26/7/2019.	- Đại hội đồng cổ đông công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An - Ủy ban chứng khoán nhà nước	Không có
Năm 2019	38.984.570.000	19.492.280.000	58.476.850.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ 1:0,5 - Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu			

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh



7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.847.685 cổ phiếu. Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 5.847.685 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2023, do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp, tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành của PTS Nghệ Tĩnh là 5.847.685 cổ phiếu.

Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của PTS Nghệ Tĩnh tại ngày 15/03/2023

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Trong nước	325	5.847.685	58.476.850.000	100%
1	Tổ chức	1	2.982.352	29.823.520.000	51%
2	Cá nhân	324	2.865.333	28.653.330.000	49%
II	Nước ngoài	-	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
IV	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	325	5.847.685	58.476.850.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 15/03/2023 do VSD cung cấp

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật: 0% (Theo công văn số 8594/UBCK-PTTT ngày 28/12/2022 của UNCKNN).
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không quy định.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại: Căn cứ theo danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 15/03/2023 được cấp bởi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, số lượng cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tại Công ty là 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu 0% vốn điều lệ của PTS.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính

Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hoạt động kinh doanh chính trên các lĩnh vực:

- Kinh doanh vận tải xăng dầu trong và ngoài nước
- Kinh doanh bán buôn, bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu
- Kinh doanh lắp ráp các thiết bị chuyên dùng xăng dầu...
- Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ

Sau hơn 22 năm thành lập và phát triển, Công ty PTS Nghệ Tĩnh tự hào là đối tác cung cấp xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu cho các Công trình trọng điểm của tỉnh Nghệ An - Hà Tĩnh như Dự án cao tốc Bắc Nam, Dự án đường 72m nối Vinh - Cửa Lò, Dự án đường ven biển, Khu Công nghiệp Vsip... Từ một Xí nghiệp vận tải cơ khí, bằng sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã vươn lên trở thành đơn vị hàng đầu về cung cấp xăng dầu và các dịch vụ về xăng dầu trong khu vực Bắc Trung Bộ.

Kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn, gas và phụ kiện

Doanh thu từ kinh doanh xăng dầu, mỡ nhờn, gas... chiếm tỷ trọng lớn nhất, đóng góp khoảng 90% vào tổng giá trị doanh thu của PTS Nghệ Tĩnh. Công ty đang kinh doanh xăng dầu thông qua hệ thống các cửa hàng bán lẻ và một số đại lý của Công ty trên địa bàn khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình, bên cạnh đó Công ty còn thực hiện tái xuất sang nước bạn Lào, các sản phẩm xăng dầu, dầu mỡ nhờn của Công ty được bán đến người tiêu dùng thông qua 03 kênh chính:

- Qua các Cửa hàng bán lẻ của Công ty: Khách tiêu dùng mua xăng dầu, dầu mỡ nhờn tại cửa hàng bán lẻ là các khách hàng mua với số lượng ít chủ yếu là phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh như: dùng cho xe máy, ô tô con, ô tô tải...

- Qua đại lý Nhượng quyền thương mại: Đây là đối tượng khách hàng đại lý bán lẻ, mua với số lượng lớn về để bán lẻ cho người tiêu dùng
- Bán buôn trực tiếp: Đây là các khách hàng mua xăng dầu với số lượng lớn, họ mua xăng dầu chủ yếu phục vụ sản xuất kinh doanh, thi công công trình... ví dụ như: Nhà máy, khu công nghiệp, máy móc công trình làm đường, tàu biển...

Trong thời gian tới, việc phát triển mạng lưới các cửa hàng xăng dầu là một trong những yêu cầu được ưu tiên, chỉ sau hoạt động vận tải, trong đó chú trọng phát triển các cửa hàng trên các tuyến quốc lộ 6 thuộc địa bàn Hoà Bình, Sơn La. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào các khách hàng tiêu thụ với khối lượng lớn đảm bảo thanh toán tốt, từ đó quyết định chính sách giá hợp lý đảm bảo yếu tố cạnh tranh.



Trong năm 2022, tổng sản lượng bình quân xăng dầu bán lẻ của PTS Nghệ Tĩnh đạt 58.668m³, đạt 120% so với kế hoạch, tăng 21% so với cùng kỳ, tổng sản lượng bình quân xăng dầu bán buôn cho khách tiêu dùng công nghiệp và bán buôn cho các đại lý xăng dầu của PTS Nghệ Tĩnh là 30.244 m³, đạt 133% so với kế hoạch, tăng 39% so với cùng kỳ. Sản lượng xăng dầu sáng bán lẻ, bán buôn đều đạt mức tăng trưởng cao so với kế hoạch và cùng kỳ là do trong năm 2022, tình hình dịch bệnh được kiểm soát, nhu cầu đi lại tăng, ngoài ra công ty cũng tổ chức nhiều chương trình chăm sóc khách hàng nên cũng góp phần nâng cao sản lượng. Bên cạnh đó, việc đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến đường cao tốc Bắc Nam, Đường Ven Biển, mở rộng đại lộ Vinh- Cửa Lò nên nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu của các công trình là rất lớn. Mặt khác do nguồn hàng khan hiếm, nhu cầu dồn về

Petrolimex khiến cho sản lượng xuất bán xăng dầu tăng mạnh trên tất cả các kênh bán hàng của Công ty.

Tổng sản lượng dầu mỡ nhờn của PTS Nghệ Tĩnh là 177.506 lít, đạt 120% kế hoạch, tăng 24% so với cùng kỳ, trong đó khối lượng dầu bán lẻ là 74.148 lít đạt 92% kế hoạch, giảm 6% so với cùng kỳ, lượng bán buôn là 84.550 lít, đạt 171% kế hoạch, tăng 79% so với cùng kỳ, còn lại là bán phục vụ cho nhu cầu nội dụng. Tổng Sản lượng dầu nhờn năm 2022 tăng 20% so với cùng kỳ là do sản lượng bán buôn tăng 79% nên kéo theo tổng sản lượng tăng. Trong năm 2022, Tổng công ty hóa dầu có chương trình khuyến mại bán hàng nên các khách hàng đại lý, bán buôn công nghiệp mua hàng nhiều hơn, nên sản lượng bán buôn dầu mỡ nhờn có sự tăng đột biến. Cùng với đó, đầu năm 2022, Công ty cũng khai thác được khách hàng Công ty Trung Nguyên với sản lượng 4 tấn/tháng.

Bên cạnh việc kinh doanh các sản phẩm năng lượng hóa dầu, PTS Nghệ Tĩnh còn tham gia kinh doanh, phân phối sản phẩm từ hóa dầu là nước giặt, sản lượng xuất bán nước giặt đạt 6.202 can, đạt 116% kế hoạch, tăng 22% so với cùng kỳ



Dịch vụ vận tải xăng dầu

Dịch vụ vận tải xăng dầu là lĩnh vực kinh doanh truyền thống, là nền tảng tạo nên PTS Nghệ Tĩnh phát triển như ngày hôm nay. Năm 2000 đội xe của Công ty gồm khoảng 30 xe dung tích từ 6-12m³, tổng dung tích xấp xỉ 300m³. Đến nay Công ty đã có 81 đầu xe vận tải trong đó có 21 xe đầu kéo dung tích bình quân 40m³/xe, tổng dung tích của đoàn xe gần 2.061m³. Đoàn xe được đầu tư hiện đại, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển cung ứng xăng dầu kịp thời cho các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, một phần Thanh Hóa, Quảng Bình và nước bạn Lào.

Hiện nay, Công ty đang vận chuyển xăng dầu cho 70 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 30 khách hàng bán buôn đại lý thuộc Công ty xăng dầu Nghệ An. 56 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 15 khách hàng bán buôn đại lý thuộc Công ty xăng dầu Hà Tĩnh. 10 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 05 khách hàng bán buôn thuộc Công ty xăng dầu Thanh Hoá. 05 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 05 khách hàng bán buôn thuộc Công ty xăng dầu Quảng Bình. 30 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 50 khách hàng bán buôn đại lý thuộc nội bộ Công ty PTS Nghệ Tĩnh. Là đơn vị vận tải chuyên nghiệp về cả con người và phương tiện thuộc Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Hàng năm Công ty PTS Nghệ Tĩnh xuất bán với khối lượng khoảng 60.000 m³ xăng dầu và sản lượng vận chuyển đạt 50.000.000 m³.km.

Đối với lĩnh vực vận tải tái xuất Lào, Công ty vận chuyển tái xuất sang nước bạn Lào cho các khách hàng: Tổng Công ty xăng dầu Lào, Công ty xăng dầu Vientiane và Công ty Petrolimex Lào. Với sự gia tăng và phát triển rất nhanh của Petrolimex Lào, mảng vận tải tái xuất hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

Danh sách khách hàng vận tải chính của Công ty:

- Vận chuyển cho Lào:
 - Công ty Xăng dầu Lào - Xiềng khoảng
 - Công ty Xăng dầu quân đội Lào
 - Công ty Petrolimex Lào
- Vận chuyển nội địa:
 - Công ty Xăng dầu Nghệ An
 - Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh
 - Công ty Xăng dầu Thanh Hóa
 - Công ty Xăng dầu Quảng Bình
 - Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay

Tổng sản lượng vận tải năm 2022 đạt: 66.328.976 m³.km, đạt 125% kế hoạch, tăng 31% so với cùng kỳ, trong đó: khối lượng vận tải sang Lào là 4.204.383 m³.km, đạt 73% kế hoạch, giảm 35% so với cùng kỳ, khối lượng vận tải nội địa là 53.061.129 m³.km, đạt 129% kế hoạch, tăng 36% so với cùng kỳ, khối lượng vận tải thuê ngoài là 9.036.464 m³.km, đạt 150% kế hoạch, tăng 73% so với cùng kỳ.

Sản lượng vận chuyển Nhiên liệu bay: Sản lượng vận chuyển nhiên liệu Jet A-1 cho Công ty cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex (PA) đạt 9.960.729 m³.km, đạt 164% so với kế hoạch và tăng 86% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, các gói kích cầu du lịch nội địa, các chuyến bay quốc tế đã đưa vào hoạt động nên sản lượng tiêu thụ nhiên liệu tăng cao kéo theo sản lượng vận tải của Công ty cũng tăng đáng kể. Bên cạnh đó, kể từ ngày 24/08/2022 công ty đã được bổ sung thêm 01 xe 40m³ để vận chuyển cho Petrolimex Aviation, nâng số lượng xe vận chuyển cho Petrolimex Aviation lên 4 xe.



Kinh doanh khác

Ngoài hai hoạt động chính trên, PTS Nghệ Tĩnh còn triển khai kinh doanh các dịch vụ xây lắp, sửa chữa các thiết bị chuyên dùng xăng dầu và Đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ, nhằm đáp ứng nhu cầu nội bộ và tăng sức cạnh tranh để vươn ra thị trường.

Về lĩnh vực đào tạo lái xe, số lượng học viên năm 2022:

- Đối với đào tạo sát hạch xe máy: Hạng A1 5.620 học viên, đạt 112% so với kế hoạch và tăng 23% so với cùng kỳ.
- Đối với đào tạo sát hạch ô tô đạt 3.090 học viên đạt 106% so với kế hoạch và tăng 16% so với cùng kỳ. Trong đó: Hạng B1; B11: 1.514 học viên, hạng B2: 1.583 học viên.
- Đối với đào tạo sát hạch hạng C: đạt 317 học viên đạt 124% so với kế hoạch và tăng 50% so với cùng kỳ

Trong năm Trung tâm tổ chức được 16 cuộc thi tốt nghiệp và 16 cuộc thi sát hạch lái xe ô tô cho học viên Trung tâm với 4.732 học viên dự thi, tổ chức 34 cuộc thi sát hạch cho đơn vị ngoài với số lượng tham gia sát hạch thực hành là 9.004 học viên ngoài.

Nhìn chung công tác tuyển sinh đào tạo và sát hạch lái xe trong năm tương đối thuận lợi khi số lượng tuyển sinh luôn vượt cao so với số lưu lượng được cấp phép.



10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty PTS Nghệ Tĩnh diễn ra đều đặn và liên tục quanh năm và không có tính thời vụ cố định.

10.1.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% tăng giảm so với năm 2021	Quý 1/2023	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Doanh thu bán xăng dầu chính	1.095.683.541.506	89,30%	1.991.637.953.334	91,49%	81,77%	460.769.926.531	90,4%
Doanh thu bán dầu mỡ nhờn	7.979.803.315	0,65%	10.585.331.738	0,49%	32,65%	2.260.345.431	0,4%
Doanh thu bán gas và phụ kiện	13.233.969.337	1,08%	14.268.323.702	0,66%	7,82%	4.087.921.945	0,8%
Doanh thu Dịch vụ vận tải đường bộ	83.629.404.490	6,82%	120.700.486.900	5,54%	44,33%	32.604.601.114	6,4%
Doanh thu Dịch vụ	12.500.000	0,00%	420.639.545	0,02%	3265,12%	24.530.000	0,1%

vụ cơ khí, sửa chữa							
Doanh thu Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe	26.372.796.551	2,15%	39.283.593.219	1,80%	48,95%	9.758.876.819	1,9%
Tổng cộng	1.226.912.015.199	100%	2.176.896.328.438	100%	77,43%	509.506.201.840	100%

Nguồn: BCTC năm 2021 và 2022 đã kiểm toán, BCTC quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% tăng giảm so với năm 2021	Quý I/2023	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Lợi nhuận gộp bán xăng - dầu chính	82.102.309.008	6,69%	89.778.151.478	4,12%	9,35%	21.698.770.509	4,26%
Lợi nhuận gộp bán dầu mỡ nhờn	1.539.970.019	0,13%	1.479.092.789	0,07%	-3,95%	488.146.633	0,09%
Lợi nhuận gộp bán gas và phụ kiện	2.215.468.121	0,18%	1.892.559.520	0,09%	-14,58%	376.946.970	0,07%
Lợi nhuận gộp DV vận tải đường bộ	7.974.387.529	0,65%	15.148.746.528	0,70%	89,97%	5.079.355.214	0,1%
Lợi nhuận gộp DV cơ khí, sửa chữa	-	0,00%	15.309.401	0,00%	-		
Lợi nhuận gộp Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe	7.250.879.897	0,59%	14.016.500.682	0,64%	93,31%	3.731.040.879	0,73%
Tổng cộng	101.083.014.574	8,24%	122.330.360.398	5,62%	21,02%	31.374.260.205	6,16%

Nguồn: BCTC năm 2021 và 2022 đã kiểm toán, BCTC Quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

10.2. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/03/2023 được thể hiện dưới bảng sau đây:

Bảng 6: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2021
Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	326.017.592.363	194.182.406.687	131.835.185.676
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	140.302.094.533	55.478.810.567	84.823.283.966
2	Máy móc, thiết bị	15.502.726.413	10.966.888.356	4.535.838.057
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	165.423.786.181	123.456.505.140	41.967.281.041
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.788.985.236	4.280.202.624	508.782.612
II	Tài sản cố định vô hình	4.159.235.000	1.927.336.158	2.231.898.842
1	Quyền sử dụng đất	871.015.000	0	871.015.000
2	Phần mềm máy tính	3.288.220.000	1.927.336.158	1.360.883.842
	Tổng cộng (I+II)	330.176.827.363	196.109.742.845	134.067.084.518

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của PTS Nghệ Tĩnh
Bảng 7: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2022
Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	334.846.260.865	215.942.193.499	118.904.067.366
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	147.841.120.846	64.381.095.895	83.460.024.951
2	Máy móc, thiết bị	16.096.074.561	12.227.847.371	3.868.227.190
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	164.579.629.313	134.722.328.231	29.857.301.082
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	6.329.436.145	4.610.922.002	1.718.514.143
II	Tài sản cố định vô hình	4.259.235.000	2.318.267.674	1.940.967.326
1	Quyền sử dụng đất	871.015.000	-	871.015.000
2	Phần mềm máy tính	3.388.220.000	2.318.267.674	1.069.952.326
	Tổng cộng (I+II)	339.105.495.865	218.260.461.173	120.845.034.692

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của PTS Nghệ Tĩnh

Bảng 8: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/03/2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	336.775.069.956	220.858.573.623	115.916.496.333
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	147.841.120.846	66.426.158.480	81.414.962.366
2	Máy móc, thiết bị	16.437.383.652	12.549.739.043	3.887.644.609
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	166.104.629.313	137.180.230.783	28.924.398.530
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	6.391.936.145	4.702.445.317	1.689.490.828
II	Tài sản cố định vô hình	4.289.235.000	2.403.902.528	1.885.332.472
1	Quyền sử dụng đất	871.015.000	0	871.015.000
2	Phần mềm máy tính	3.418.220.000	2.403.902.528	1.014.317.472
	Tổng cộng (I+II)	341.064.304.956	223.262.476.151	117.801.828.805

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

10.2.1. Tài sản dở dang dài hạn
Bảng 9: Tình hình tài sản dở dang dài hạn của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Chi phí xây dựng dở cơ bản dở dang	5.038.675.141	4.878.258.128	10.035.012.673
Cửa hàng xăng dầu Hưng Đông	2.405.330.758	3.075.234.789	8.231.989.334
Cửa hàng xăng dầu Nam Phúc	1.421.483.688	-	-
Cửa hàng xăng dầu Thạch Sơn	934.695.240	1.377.842.429	1.377.842.429
Kho nhiên liệu bay	277.165.455	277.165.455	277.165.455
Mở rộng sân tập Hưng Đông	-	148.015.455	148.015.455

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

10.2.2. Một số tài sản có giá trị lớn
Bảng 10: Một số tài sản có giá trị lớn của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên tài sản	Số lượng	31/12/2022	31/03/2023
-----	-------------	----------	------------	------------

Nhà cửa, vật kiến trúc				
1	Công trình xây dựng Petrolimex 118	1	6.032.366.073	5.914.015.069
2	Công trình xây dựng Petrolimex 108	1	9.982.543.901	9.771.502.441
3	Công trình xây dựng Petrolimex 121	1	7.231.706.479	7.096.113.573
4	Công trình xây dựng Petrolimex 146	1	5.757.275.446	5.654.456.179
5	Công trình xây dựng Petrolimex 150	1	10.636.823.097	10.408.304.815
6	Cửa hàng xăng dầu Nam Phúc	1	6.947.466.516	6.947.466.516
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn				
7	Xe Hyundai dung tích 25m3	2	3.804.516.666	3.611.066.666
8	Xe Hyundai dung tích 29m3	1	1.677.564.024	1.630.718.191
9	Xe bồn HYUNDAI HD 360 SK	3	4.189.467.072	3.884.202.063
Thiết bị, dụng cụ quản lý				
10	Xe 37K-01127	1	1.218.900.865	1.170.270.593
Quyền sử dụng đất				
11	Quyền sử dụng đất mở rộng cửa hàng xăng dầu Phố Châu	1	871.015.000	871.015.000
Phần mềm máy tính				
12	Phần mềm Quản lý Nhân sự FTSHRM	1	250.833.333	233.333.333

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

10.3. Thị trường hoạt động

Thị trường hoạt động chính của Công ty phần lớn là khu vực nội địa, tập trung chủ yếu tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, khu vực Bắc Trung Bộ. Bên cạnh đó, đối với lĩnh vực vận tải xăng dầu, Công ty còn thực hiện tái xuất sang nước bạn Lào.

Bảng 11: Cơ cấu doanh thu hoạt động theo thị trường

Thị trường	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu tại thị trường Lào	12.946.658.003	1,06%	8.624.056.220	0,40%	78.144.593	0,02%
Doanh thu tại thị trường nội địa	1.213.965.357.196	98,94%	2.168.272.272.218	99,60%	509.428.057.247	99,98%
Tổng cộng	1.226.912.015.199	100%	2.176.896.328.438	100%	509.506.201.840	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận hoạt động theo thị trường

Thị trường	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận tại thị trường Lào	-304.260.869	-	101.398.868	0,99%	-86.868.989	-
Lợi nhuận tại thị trường nội địa	9.410.899.776	103,34%	10.162.727.414	99,01%	2.648.914.225	103,39%
Tổng cộng	9.106.638.907	100%	10.264.126.282	100%	2.562.045.236	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Báo cáo tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Trong năm 2022 và quý I/2023 Công ty đã và đang triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản 1 số công trình. Chi tiết như sau:



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH
BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN

Bảng 13: Tổng hợp tình hình xây dựng cơ bản năm 2022 và quý I/2023

STT	Tên công trình	31/12/2022			31/03/2023			Đơn vị tính: đồng
		Giá trị đã ghi nhận vào tài sản dở dang/Tài sản cố định	Giá trị đã tạm ứng theo Hợp đồng thi công	Tổng cộng	Giá trị đã ghi nhận vào Tài sản dở dang/Tài sản cố định	Giá trị đã tạm ứng theo Hợp đồng thi công	Tổng cộng	
1	Xây mới Cửa hàng xăng dầu Hưng Đông (123)	3.075.234.789	2.590.854.000	5.666.088.789	8.231.989.334	-	8.231.989.334	
2	Xây mới Cửa hàng xăng dầu Thạch Sơn (114)	1.377.842.429	4.032.435.000	5.410.277.429	1.377.842.429	-	1.377.842.429	
3	Xây mới Cửa hàng xăng dầu Nam Phúc	-	6.947.466.516	6.947.466.516	6.947.466.516	-	6.947.466.516	
4	Bãi tập xe Hưng Đông	148.015.455	-	148.015.455	148.015.455	-	148.015.455	
5	Kho Nhiên liệu bay	277.165.455	-	277.165.455	277.165.455	-	277.165.455	

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ngoài ra, công ty cũng thực hiện sửa chữa lớn/mua sắm một số máy móc thiết bị hệ thống như sau:

Bảng 14: Tổng hợp tình hình sửa chữa lớn/mua sắm máy móc thiết bị

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công trình sửa chữa lớn/mua mới	Năm 2022	Quý I/2023
II	Sửa chữa lớn	3.818.268.518	-
1	Sửa chữa Cửa hàng xăng dầu Nghi Long (148)	589.700.926	-
2	Sửa chữa Cửa hàng xăng dầu Anh Sơn (154), Cửa hàng xăng dầu Chi Khê (158).	472.213.889	-
3	Nâng cấp Cửa hàng xăng dầu Nam Thái (138), Thanh Thủy (142)	957.902.778	-
4	Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu các Cửa hàng xăng dầu Hưng Lộc (126); Nghi Phú (128); Hưng Đông (132); Nam Giang (134); Nghi Hoa (146)	892.765.740	-
5	Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu các Cửa hàng xăng dầu số 108; 118; 140; 154	905.685.185	-
B	Máy móc thiết bị mua mới	593.348.148	341.309.091
1	Cột bơm	487.100.000	341.309.091
2	Máy phát điện	106.248.148	-
C	Phương tiện vận tải mua mới	-	1525000000
1	Đầu tư xe sitec nhôm	-	1.525.000.000
D	Khác	1.640.450.909	1.338.750.000
1	Mua sắm xe ô tô Camry	1.361.563.636	-
2	Phần mềm OFFICE	100.000.000	-
3	Hệ thống màn hình LED	178.887.273	-
4	Thiết bị mô phỏng, DAT	-	1.338.750.000
	Cộng (A+B+C+D)	6.052.067.575	3.205.059.091

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Trong đó:

- Công trình đã quyết toán hoàn thành đưa vào sử dụng: 12.999.534.091 đồng.
- Công trình đang dang dở đã giải ngân đến nay: 7.884.355.675 đồng
- Cửa hàng xăng dầu Hưng Đông mới (đường 72m, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, Nghệ An): Đã hoàn thiện các hạng mục thi công xây dựng và đưa vào hoạt động từ ngày 01/04/2023.
- Mở rộng sân tập lái tại Hưng Đông: Đang đền bù đất đai và làm thủ tục gia hạn tiến độ chủ trương đầu tư.
- Cửa hàng xăng dầu Thạch Sơn: Đã triển khai được 90% khối lượng thi công xây dựng, dự kiến sẽ đưa vào hoạt động từ tháng 06/2023.
- Cửa hàng xăng dầu Thạch Bình (Petrolimex-Cửa hàng 104); Công ty đang tích cực tìm kiếm địa điểm để di dời Cửa hàng xăng dầu, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh, các Sở, ngành để làm thủ tục đền bù tài sản trên đất, di chuyển cửa hàng. Tiến độ di dời phụ thuộc vào tiến độ thực hiện dự án của Tập đoàn T&T, tuy nhiên dự kiến trong năm 2023 có thể sẽ phải di dời Cửa hàng xăng dầu Thạch Bình.
- Kho nhiên liệu bay: Dự án kho nhiên liệu bay Jet-A1 do Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex (Petrolimex Aviation - PA) và Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh liên danh liên kết (theo dạng hợp đồng BCC) để cùng đầu tư xây dựng. Công ty PTS Nghệ Tĩnh là đơn vị có đất và góp một phần vốn đối ứng và thực hiện việc vận chuyển nhiên liệu, còn Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex sẽ bỏ vốn đầu tư, bố trí nhân lực để vận hành khai thác dự án. Hiện Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex đang tính toán, cân nhắc các vấn đề liên quan đến dự án và sẽ tiếp tục có các cuộc họp với PTS Nghệ Tĩnh để triển khai các bước tiếp theo. Căn cứ hồ sơ thủ tục pháp lý của dự án bao gồm:
 - Quyết định số 4857/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cấp ngày 30/12/2020 Về việc phê duyệt mặt bằng quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/500 Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tại xã Nghi Kim, thành phố Vinh;
 - Quyết định số 253/QĐ-UB.ĐC của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/03/2003 Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh;
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/03/2003 cấp bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;
 - Hợp đồng thuê đất số 23/HĐ-TĐ ngày 16/05/2002 giữa Đại diện Sở Địa chính Nghệ An và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh.
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 004/PLX-NQ-HĐQT ngày 10/01/2022 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về việc thông qua chủ trương đầu tư Dự án Kho xăng dầu hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Vinh thuộc Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex.

Báo cáo hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Nhìn chung trong năm 2022, tuy môi trường kinh doanh gặp không ít khó khăn, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty, HĐQT, ban Giám đốc Công ty và sự kết hợp sức mạnh trong hệ thống, Công ty vẫn đạt được một số kết quả nhất định.

Bảng 15: Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo doanh thu

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2022	Giá trị thực hiện		Tỷ lệ % so với	
				2022	2021	KH	2021
1	Vận tải	Triệu đồng	85.477	128.341	89.468	150,1%	143,4%
2	Xăng dầu sáng	Triệu đồng	1.258.684	2.029.658	1.118.411	161,3%	181,5%
-	Bán buôn			655.547	318.574	-	205,8%
-	Bán lẻ			1.336.091	777.110	-	171,9%
-	Nội bộ, nội dụng			38.020	22.727	-	167,3%
3	Dầu mỡ nhờn	Triệu đồng	8.132	11.483	8.797	141,2%	130,5%
-	Bán buôn			4.929	2.531	-	194,7%
-	Bán lẻ			5.146	5.066	-	101,6%
-	Nội bộ, nội dụng			1.408	1.200	-	117,3%
4	Gas hóa lỏng	Triệu đồng	14.329	14.268	13.234	99,6%	107,8%
-	Bán buôn			8.886	8.145	-	109,1%
-	Bán lẻ			5.251	4.550	-	115,4%
-	Vỏ			131	539	-	24,3%
5	Nước giặt	Triệu đồng	500	510	383	102,0%	133,2%
6	Bảo hiểm	Tr.đồng	1.660	2.108	1.696	127,0%	124,3%
-	Xuất bán	Tr.đồng		1.200	970	-	123,7%
-	Nội dụng	Tr.đồng		908	726	-	125,1%
7	Đào tạo lái xe	Triệu đồng	32.221	39.283	26.372	121,9%	149,0%
-	Học viên hạng A1			1.704	1.072	-	159,0%
-	Học viên hạng B			23.803	16.056	-	148,2%
-	Học viên hạng C			3.657	1.634	-	223,8%
-	Sát Hạch			4.314	3.003	-	143,7%
-	Dịch vụ			5.541	4.427	-	125,2%
-	Thi lại + nâng hạng			264	180	-	146,7%

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 16: Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty

STT	Đối tác tham gia	Trị giá hợp đồng (đồng)	Sản phẩm/ Dịch vụ	Thời gian kí kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với TV HDQT, BKS, GD, Phó GD, cổ đông lớn	Nội dung chính của hợp đồng	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
I. Đầu vào								
1.	Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu petrolimex	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	01/01/2021	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2022	Cổ đông lớn của PTS	Cung cấp mặt hàng xăng dầu	Không có
2.	Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng	Hợp đồng nguyên tắc	Gas	01/03/2019	Từ 01/03/2019 đến 31/12/2022	Không có	Nhận làm đại lý phân phối các sản phẩm nhãn hiệu Gas Petrolimex	Không có
3.	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex	Hợp đồng nguyên tắc	Dầu mỡ nhờn	02/01/2021	Từ 02/01/2021 đến 31/12/2021	Không có	Cung cấp các sản phẩm dầu mỡ nhờn	Không có
4.	Công ty TNHH Hóa Chất PTN	Hợp đồng nguyên tắc	Chất tẩy rửa	04/01/2021	Từ 04/01/2021 đến 31/12/2022	Không có	Cung cấp các sản phẩm Chất tẩy rửa nhãn hiệu Jana	Không có
5.	Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu petrolimex	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	01/01/2022	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Cổ đông lớn của PTS	Cung cấp mặt hàng xăng dầu	Không có
6.	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex	Hợp đồng nguyên tắc	Dầu mỡ nhờn	07/01/2021	Từ 07/01/2021 đến 31/12/2025	Không có	Cung cấp các sản phẩm dầu mỡ nhờn	Không có
7.	Công ty xăng dầu khu vực III – TNHH một thành viên	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	29/12/2021	Từ 01/12/2022 đến 31/12/2022	Không có	Cung cấp mặt hàng xăng dầu	Không có
8.	Tổng Công ty Dịch vụ xăng	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	01/01/2023	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Cổ đông	Cung cấp mặt hàng	Không có



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH
BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN

	dầu petrolimex					lớn của PTS	xăng dầu	
9.	Công ty xăng dầu khu vực III – TNHH một thành viên	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	30/12/2022	Từ 01/12/2023 đến 31/12/2024	Không có	Cung cấp mặt hàng xăng dầu	Không có
10.	Công ty TNHH Hóa Chất PTN	Hợp đồng nguyên tắc	Chất tẩy rửa	03/01/2023	Từ 03/01/2023 đến 31/12/2024	Không có	Cung cấp các sản phẩm Chất tẩy rửa nhãn hiệu Jana	Không có
II. Đầu ra								
11.	Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	18/12/2021	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2023	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
12.	Công ty Xăng dầu Khu vực III	Hợp đồng nguyên tắc	Mua bán Xăng, dầu	29/12/2021	Từ 01/12/2022 đến 31/12/2022	Không	Mua bán Xăng, dầu	Không có
13.	Công ty Xăng dầu Quảng Bình	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	31/12/2021	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
14.	Công ty Xăng dầu Thanh Hóa	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	22/12/2021	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
15.	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	17/01/2022	Từ 17/01/2022 đến 17/01/2027	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
16.	Công ty Xăng dầu Nghệ An	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	01/07/2022	Từ 01/07/2022 đến 30/06/2023	Không	Hợp đồng vận chuyển Xăng, dầu	Không có
17.	Công ty TNHH Xăng Dầu N.A	5.000.000.000	Xăng dầu	01/01/2023	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Không	Cung cấp xăng dầu	Không có
18.	Công ty TNHH Tấn Minh Trang	1.500.000.000	Xăng dầu	01/01/2023	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Không	Công ty TNHH Tấn Minh Trang	Không có
19.	Công ty cổ phần Xây dựng Tân Nam	2.000.000.000	Xăng dầu	01/01/2023	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Không	Cung cấp xăng dầu	Không có

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 17: Danh sách các khách hàng lớn của Công ty

Tên Khách hàng	Giá trị giao dịch/doanh thu (Tỷ đồng)	Tỷ lệ giá trị giao dịch/doanh thu (%)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn
Công ty TNHH Tân Hưng	Năm 2021: 4 Năm 2022: 9 Quý 1/2023: 3	Năm 2021: 0,33% Năm 2022: 0,41% Quý 1/2023: 0,59%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu Diesel	Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Tân Hưng là anh trai Ông Hoàng Công Thành, Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Xăng Dầu Nghệ An	Năm 2021: 39 Năm 2022: 86 Quý 1/2023: 16	Năm 2021: 3,18% Năm 2022: 3,95% Quý 1/2023: 3,14%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu Diesel, xăng các loại, dầu mỡ nhờn	Không
Công ty TNHH Thương mại An Thắng	Năm 2021: 11 Năm 2022: 18 Quý 1/2023: 4	Năm 2021: 0,90% Năm 2022: 0,83% Quý 1/2023: 0,79%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu Diesel, xăng các loại	Không
Công ty cổ phần Xây dựng Tân Nam	Năm 2021: 3 Năm 2022: 32 Quý 1/2023: 11	Năm 2021: 0,24% Năm 2022: 1,47% Quý 1/2023: 2,16%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu Diesel	Không
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại VHS	Năm 2021: 11 Năm 2022: 34 Quý 1/2023: 8	Năm 2021: 0,90% Năm 2022: 1,56% Quý 1/2023: 1,57%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu Diesel, xăng các loại, dầu mỡ nhờn	Không
Công ty TNHH Tấn Minh Trang	Năm 2021: 9 Năm 2022: 22 Quý 1/2023: 7	Năm 2021: 0,73% Năm 2022: 1,01% Quý 1/2023: 1,38%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu Diesel, xăng các loại, dầu mỡ nhờn	Không
Công ty cổ phần Trung Đô	Năm 2021: 17 Năm 2022: 29 Quý 1/2023: 6	Năm 2021: 1,39% Năm 2022: 1,33% Quý 1/2023: 1,18%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu Diesel	Không



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN

Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Miền Trung	Năm 2021: 16 Năm 2022: 27 Quý 1/2023: 6	Năm 2021: 1,31% Năm 2022: 1,24% Quý 1/2023: 1,18%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu Diesel, Dầu mỡ nhòn	Không
Công ty TNHH Phú An	Năm 2021: 2 Năm 2022: 11 Quý 1/2023: 3	Năm 2021: 0,16% Năm 2022: 0,51% Quý 1/2023: 0,59%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu Diesel	Không
Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Triệu Phong Cường	Năm 2021: 19 Năm 2022: 28 Quý 1/2023: 3	Năm 2021: 1,55% Năm 2022: 1,29% Quý 1/2023: 0,59%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu Diesel, xăng các loại	Không
Doanh nghiệp Quang Khánh	Năm 2021: 6 Năm 2022: 32 Quý 1/2023: 6	Năm 2021: 0,49% Năm 2022: 1,47% Quý 1/2023: 1,18%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu Diesel, xăng các loại	Không
Công ty cổ phần Tổng công ty Xây dựng Nghệ An	Năm 2021: 22 Năm 2022: 27 Quý 1/2023: 8	Năm 2021: 1,79% Năm 2022: 1,24% Quý 1/2023: 1,57%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu Diesel, xăng các loại	Không
Công ty Xăng dầu Thanh Hóa	Năm 2021: 26 Năm 2022: 37 Quý 1/2023: 10,5	Năm 2021: 2,12% Năm 2022: 1,70% Quý 1/2023: 2,06%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Vận tải	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Công ty Xăng dầu Nghệ An	Năm 2021: 24 Năm 2022: 27 Quý 1/2023: 6,5	Năm 2021: 1,96% Năm 2022: 1,24% Quý 1/2023: 1,28%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Vận tải	Ông Võ Anh Tuấn là thành viên HĐQT độc lập của PTS Nghệ Tĩnh và Công ty Xăng dầu Nghệ An.
Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	Năm 2021: 19,4 Năm 2022: 15,6 Quý 1/2023: 6,2	Năm 2021: 1,27% Năm 2022: 0,89% Quý 1/2023: 1,02%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Vận tải	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào	Năm 2021: 1,8 Năm 2022: 1,8 Quý 1/2023: 0,07	Năm 2021: 0,15% Năm 2022: 0,08% Quý 1/2023: 0,01%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Vận tải	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	Năm 2021: 15,4 Năm 2022: 30,8 Quý 1/2023: 0,07	Năm 2021: 1,26% Năm 2022: 1,42% Quý 1/2023: 1,89%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Vận tải	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	Năm 2022: 2 Quý 1/2023: 0,46	Năm 2022: 0,09% Quý 1/2023: 0,09%	Năm 2022, Q1/2023	Vận tải	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Bảng 18: Danh sách các nhà cung cấp lớn của Công ty

Tên Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	Giá trị giao dịch/đoanh số mua hàng (%)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn
Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex	Tổng giá trị mua bán xăng dầu: Năm 2021: 1.043 Năm 2022: 1.934 Q1/2023: 450	Tổng giá trị mua bán xăng dầu: Năm 2021: 98,01% Năm 2022: 98,48% Q1/2023: 98,23%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Xăng, dầu	Công ty mẹ của PTX
Công ty Xăng dầu khu vực III-TNHH MTV	Năm 2021: 0,17 Năm 2022: 4,88 Q1/2023: 1,33	Năm 2021: 0,02% Năm 2022: 0,25% Q1/2023: 0,29%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Xăng, dầu, hóa dầu	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Năm 2021: 8,14 Năm 2022: 9,94 Q1/2023: 2,61	Năm 2021: 0,76% Năm 2022: 0,51% Q1/2023: 0,57%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Dầu mỡ nhờn	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Tổng công ty Gas Petrolimex Hải Phòng	Năm 2021: 10,58 Năm 2022: 12,48 Q1/2023: 3,41	Năm 2021: 0,00% Năm 2022: 0,64% Q1/2023: 0,74%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Gas Petrolimex	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Năm 2021: 0,54 Năm 2022: 0,55 Q1/2023: 0,15	Năm 2021: 0,05% Năm 2022: 0,03% Q1/2023: 0,03%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Nước giặt	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Tổng công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (Pjico)	Năm 2021: 1,8 Năm 2022: 2,1 Q1/2023: 0,6	Năm 2021: 0,17% Năm 2022: 0,11% Q1/2023: 0,13%	Năm 2021, 2022, Q1/2023	Bảo hiểm	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Vị thế và thị phần của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh là một đơn vị thành viên trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, vì vậy sự phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển của Tập đoàn. Trong những năm qua, Tập đoàn Petrolimex đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là tổ chức kinh doanh thương mại xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu tại khâu hạ nguồn lớn nhất ở Việt Nam.

Hiện nay, Tập đoàn sở hữu hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại phục vụ cho việc kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu. Mọi hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh trong nội bộ ngành đều được thực hiện thông qua hệ thống mạng Petronet kết hợp với mạng Internet. Ngoài trung tâm hóa nghiệm, Petrolimex còn sở hữu các phòng hóa nghiệm hiện đại đặt tại các kho xăng dầu, cảng để kiểm tra chất lượng xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu từ khi nhập khẩu đến khi bán cho khách hàng theo đúng tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Hàng năm Tập đoàn đầu tư hàng trăm tỷ đồng vào các chương trình đầu tư phát triển mở rộng và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo ra năng lực sản xuất mới và khả năng cạnh tranh; đầu tư vào các công trình trọng điểm tạo điều kiện nâng cao hiệu quả kinh doanh như: mua thêm tàu viễn dương chở dầu, chở gas, nâng cấp và xây dựng hệ thống cầu cảng, đầu tư mới và mở rộng cải tạo hệ thống kho xăng dầu, nâng cấp tuyến ống, phát triển thêm cửa hàng xăng dầu và cửa hàng kinh doanh dầu mỡ nhờn, gas hóa lỏng,...

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam các Công ty thành viên luôn nắm giữ vai trò chủ đạo trên thị trường xăng dầu nội địa, với mức giá cạnh tranh, chất lượng dẫn đầu, tập đoàn Petrolimex nhiều năm liền là sự lựa chọn đáng tin cậy cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và người sử dụng. Trong đó, từ một xí nghiệp của Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh được cổ phần hóa năm 2000, đơn vị nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, sản lượng và doanh thu tăng trưởng đều qua các năm. Hiện nay, PTS Nghệ Tĩnh đã trở thành một trong những Công ty có vị thế quan trọng tại khu vực Bắc Miền Trung và trở thành một trong những đơn vị vận tải và kinh doanh xăng dầu đường bộ lớn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Hoạt động chính của Công ty là lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và vận tải đường bộ. Ngành kinh doanh xăng dầu là ngành kinh tế quan trọng và có tiềm năng phát triển bền vững, cung cấp nguyên nhiên liệu cho nhiều ngành kinh tế, trong đó có ngành vận tải. Chính vì vậy 2 mảng hoạt động này của Công ty có mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ nhau rất nhiều trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với thế mạnh là công ty vận tải quy mô lớn, công nghệ hiện đại, đội ngũ lái xe được đào tạo chuyên nghiệp, bài bản, cơ cấu phương tiện vận tải đa dạng, có khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển cực lớn về khối lượng, chất lượng phục vụ và đảm bảo tiến độ. Địa bàn kinh doanh của PTS Nghệ Tĩnh không những được Tập đoàn giao thầu vận chuyển không chỉ khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình mà còn tái xuất sang nước bạn Lào, các đơn vị thành viên của Petrolimex luôn coi PTS Nghệ Tĩnh là đối tác và bạn hàng quan trọng.

Là Công ty hoạt động trên quy mô rộng và chuyên môn hóa cao, chi phí là yếu tố quyết định tính cạnh tranh rất lớn trên thị trường. Công ty đã áp dụng cơ chế khoán chi phí để giảm thiểu giá thành vận tải, tận dụng tối đa năng lực vận tải của phương tiện, chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động

kinh doanh. Tuy nhiên, so với mức biểu phí của một số công ty tư nhân, PTS Nghệ Tĩnh còn phải cạnh tranh rất lớn về giá thành vận tải.

So sánh với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Bảng 19: So sánh về tình hình tài chính và hoạt động với các doanh nghiệp trong ngành

Đơn vị tính: đồng

Doanh nghiệp	Công ty PTS Nghệ Tĩnh	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Mã chứng khoán	PTX	PTS	PSC	PJC
Vốn điều lệ	58.476.850.000	55.680.000.000	72.000.000.000	73.269.280.000
Doanh thu thuần	2.176.896.328.438	444.764.091.393	780.903.907.468	1.197.197.824.380
Lợi nhuận sau thuế	10.264.126.282	9.266.085.972	5.802.279.912	24.583.916.411
Vốn chủ sở hữu	83.169.072.939	101.030.932.092	118.479.620.520	138.406.404.396
Tổng tài sản	199.812.069.427	265.209.168.055	245.977.413.878	228.372.179.653
EPS	1.755	1.664	806	3.355
LNST/VCSH (%)	12,34%	9,17%	4,90%	17,76%
LNSST/TTS (%)	5,14%	3,49%	2,36%	10,76%

Nguồn: BCTC tổng hợp/hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán của các công ty

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo số liệu thống kê của tập đoàn BP (tập đoàn dầu mỏ hàng đầu thế giới – nước Anh), Việt Nam đứng thứ 28/52 quốc gia trên thế giới về trữ lượng dầu khí. Theo Báo cáo của Tập đoàn dầu khí Việt Nam, Việt Nam có nguồn dầu mỏ với trữ lượng khoảng 4,4 tỷ thùng, đứng thứ nhất trong khu vực Đông Nam Á, còn lượng khí xác minh của Việt Nam vào khoảng 0.7 nghìn tỷ m³, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia và Malaysia).

Ngành dầu khí là ngành kinh doanh đặc thù liên quan đến an ninh năng lượng quốc gia, dầu khí cũng là một trong những mặt hàng thiết yếu, có vai trò quan trọng trong quá trình vận hành của nền kinh tế - xã hội. Do đó, ngành dầu khí Việt Nam chịu sự quản lý trực tiếp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sự giám sát của Bộ Công Thương. Điều này cũng khiến cho Dầu khí là ngành mang tính chất độc quyền tương đối cao, rào cản gia nhập khó khăn, bên cạnh đó, những doanh nghiệp trong ngành được hưởng lợi từ quy mô kinh tế dẫn đến chi phí bình quân thấp hơn.

Tại thị trường trong nước, hãng nghiên cứu Business Monitor International (BMI) từng đưa ra ước tính tiêu thụ xăng dầu của Việt Nam sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 4.7% trong 5 năm tới và gấp 3.6 lần so với thế giới. Theo đánh giá của nhiều bên, tiêu thụ xăng dầu Việt Nam hiện đang duy trì ở mức thấp so với khu vực. Theo số liệu Globalpetrolprices tháng 8/2016 cho biết mức tiêu thụ xăng

dầu trên đầu người tại Việt Nam là 0.21 lít/ngày, chỉ bằng 67% mức tiêu thụ của các nước láng giềng như Thái Lan và Indonesia, và chưa đến 20% mức tiêu thụ của Malaysia. Ngoài ra, hiện giá xăng dầu Việt Nam thấp hơn bình quân 10% so với mức trung bình các nước ASEAN. Tất cả các yếu tố trên có thể cho thấy, tiêu thụ xăng dầu còn tiềm năng tăng trưởng rất lớn trong tương lai và là cơ hội cho các doanh nghiệp dầu khí trong nước khai thác thị trường.

Theo báo cáo của các bên cho rằng “Điểm sáng duy nhất của ngành năng lượng Việt Nam đến từ nhu cầu khu công nghiệp và tiêu thụ ngày càng gia tăng tại phân khúc hạ nguồn”. Đối với thị trường nội địa, nhu cầu vận tải dầu khí dự báo sẽ tăng dần trong vài năm tới nhờ việc Công ty cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn và Công ty Lọc hóa dầu Nghi Sơn hoạt động hết công suất và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ngày càng tăng tại Việt Nam. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của Việt Nam được dự báo sẽ đạt tốc độ tăng trưởng kép là 5,5% trong giai đoạn 2022-2030, là cơ sở để các doanh nghiệp phân phối tăng trưởng trong những năm tới.

Các doanh nghiệp phân phối xăng dầu lớn với lợi thế về quy mô và khả năng bình ổn giá xăng dầu như Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có thể có thêm được thị phần từ các doanh nghiệp nhỏ khác, vốn có khả năng sẽ bị loại khỏi thị trường sau một năm 2022 đầy khó khăn do biến động giá vốn trên thị trường dầu mỏ thế giới. Với lĩnh vực vận tải, kinh doanh phân phối xăng dầu, thị trường đã chứng minh tiềm năng phục hồi mạnh mẽ. Theo nhiều chuyên gia phân tích, năm 2023, giá dầu thế giới dự kiến sẽ có diễn biến ổn định hơn so với năm 2022, giúp giảm thiểu rủi ro đánh giá lại hàng tồn kho, các doanh nghiệp trung và hạ nguồn đang được hưởng lợi từ việc giá dầu tăng.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Trước triển vọng phát triển của ngành năng lượng Việt Nam, song song với việc đánh giá những điểm mạnh cũng như điểm yếu hiện có của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty PTS Nghệ Tĩnh đề ra đề ra mục tiêu định hướng xây dựng Công ty PTS Nghệ Tĩnh vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường. Định hướng phát triển trung và dài hạn của PTS Nghệ Tĩnh được Ban lãnh đạo đặt ra:

- **Không ngừng cải tiến công nghệ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm:** Với mục tiêu trở thành đơn vị hàng đầu về cung cấp xăng dầu và các dịch vụ về xăng dầu trong khu vực Bắc Trung Bộ.
- **Lấy khách hàng làm trọng tâm:** PTS Nghệ Tĩnh cam kết phấn đấu nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng. PTS Nghệ Tĩnh lấy tín nhiệm của khách hàng làm mục đích để hoạt động. Chúng tôi cam kết giao sản phẩm đúng chất lượng, đủ số lượng và kịp tiến độ.
- **Luôn luôn năng động, sáng tạo:** Trong môi trường cạnh tranh quyết liệt, để tồn tại và phát triển PTS Nghệ Tĩnh phải luôn luôn năng động và sáng tạo. Trong công ty, PTS Nghệ Tĩnh luôn chú trọng việc tạo một môi trường làm việc thoải mái, chuyên nghiệp để mọi cá nhân có thể tự do phát huy hết khả năng. Ngoài công ty, PTS Nghệ Tĩnh sử dụng những chính sách ứng biến linh hoạt đối với những biến động của thị trường.

Như vậy, định hướng phát triển của Công ty PTS Nghệ Tĩnh hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

10.8. Hoạt động Marketing

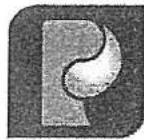
Để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao, Công ty luôn chú trọng đến công tác Marketing. Hoạt động Marketing của Công ty thực hiện chủ yếu thông qua 02 bộ phận là Phòng kinh doanh và bộ phận thị trường của Cửa hàng Kinh doanh Xăng dầu.

Phòng Kinh doanh có nhiệm vụ: nghiên cứu thông tin về thị trường; xây dựng chiến lược phát triển thị trường cho từng giai đoạn phát triển; tiếp thị, quảng cáo, phát triển các mối quan hệ với các khách hàng công nghiệp để cung ứng dịch vụ, nâng cao sản lượng bán buôn; thực hiện các quy trình quản trị kinh doanh chuyên nghiệp và đặc thù của Ngành Xăng dầu để giữ vững và phát triển khách hàng.

Bộ phận thị trường của Cửa hàng Kinh doanh có nhiệm vụ: giới thiệu sản phẩm cho khách hàng, tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm của Công ty, chăm sóc khách hàng sử dụng sản phẩm của Công ty.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Công ty hiện đang sử dụng logo thuộc bộ nhận diện nhãn hiệu đã được Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đăng ký nhãn hiệu thương mại bản quyền tại Cục Sở hữu trí tuệ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 147301 cấp theo Quyết định số 10582/QĐ-SHTT ngày 07/06/2010 với nhãn hiệu sau:



PETROLIMEX

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Trên cơ sở điều tra, khảo sát, tìm hiểu nhu cầu thị hiếu của khách hàng, phòng Quản lý kỹ thuật phối hợp với phòng kinh doanh, và các phòng ban chuyên môn trong Công ty nghiên cứu, phát triển các mô hình thiết kế sản phẩm phù hợp với đặc trưng của từng dự án mà Công ty tham gia đầu tư, góp vốn và thực hiện. Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại Công ty được tổ chức thường xuyên. Năm 2008, Công ty đã lập dự án đầu tư thành lập Trung tâm đào tạo lái xe cơ giới và đã được đại diện của Công ty, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, cơ quan quản lý Nhà nước tỉnh Nghệ An phê duyệt triển khai dự án.

Hàng năm, Công ty đều tổ chức tổng kết công tác phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật cụ thể:

- Năm 2004: lập trình phần mềm bằng việc sử dụng ngôn ngữ Visual Basic 6.0 cho công tác quản lý & thiết bị có tiêu thụ nhiên liệu tại PTS Nghệ Tĩnh; lập trình chương trình, tính toán định mức tiêu thụ nhiên liệu cho các phương tiện vận chuyển và điều động tại PTS Nghệ Tĩnh;
- Năm 2007: nghiên cứu, thiết kế, lập đề án khả thi dự án Trung tâm dạy lái xe cơ giới, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh.
- Năm 2007: Xây dựng phần mềm quản lý kế toán, kinh doanh và vận tải BOS.

- Năm 2011: Nâng cấp từ BOS sang AYS.
- Năm 2008: Trung tâm Đào tạo lái xe bước đầu đi vào hoạt động.
- Năm 2017: Tích hợp phần mềm quản lý tại Trung tâm đào tạo sát hạch lái xe vào AYS chung toàn Cty.
- Năm 2022: triển khai xây dựng và áp dụng các phần mềm quản trị: Quản trị cửa hàng xăng dầu EGAS, tự động hóa AGAS, Văn phòng điện tử eOffice.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Trong năm 2023, ảnh hưởng từ những xung đột địa chính trị vẫn chưa thể chấm dứt, tiếp tục tác động sâu sắc đến bức tranh kinh tế toàn cầu, cơ chế kinh doanh xăng dầu và vận tải theo đó vẫn sẽ có nhiều biến động; đường vận động hàng hóa tiếp tục thay đổi có khả năng sẽ gây ra khan hiếm nguồn cung cục bộ từng thời điểm. Những yếu tố đó sẽ ảnh hưởng mạnh đến hiệu quả kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2022, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đặc điểm tình hình trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra định hướng cho năm 2023 như sau:

- Chỉ đạo sát sao để triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Thực hiện thành công phương án nâng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; phương án niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả sử dụng vốn của cổ đông.

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đề ra mục tiêu chiến lược xây dựng Công ty PTS Nghệ Tĩnh vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường; tập trung xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giỏi năng lực chuyên môn, năng động, sáng tạo. Một số giải pháp trọng tâm được đưa ra:

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo công tác tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng yêu cầu quản trị Công ty trong tình hình mới, đặc biệt là khi Công ty đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán tập trung.
- Tiếp tục đánh giá lại hệ thống công cụ quản lý: Phần mềm, thiết bị quản lý,... để có giải pháp đầu tư, thay thế đồng bộ với hệ thống quản lý của Tập đoàn nhằm nhất quán trong hệ thống Petrolimex, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công việc. Tập trung hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý cửa hàng xăng dầu, hệ thống Thanh toán không dùng

tiền mặt... để tạo sự khác biệt với bên ngoài và tăng hiệu ứng nhận diện Petrolimex (Egas, Agas; hệ thống Thanh toán không dùng tiền mặt...).

- Phối hợp thường xuyên với Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petroimex để triển khai xây dựng kho Nhiên liệu Bay tại Văn phòng Công ty.
- Xây dựng phương án tiền khả thi, đánh giá chi tiết hiệu quả, chi phí phát sinh khi xây dựng trụ sở Văn phòng Công ty.
- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương - thưởng đối với người lao động.
- Thực hiện các chức năng quản lý Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng chức năng và quyền hạn, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với kỳ vọng của các Quý cổ đông.

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

- Giấy phép hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 40220164/GPKDVT do Sở Giao thông vận tải Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố Nghệ An cấp ngày 18/08/2022.

11. Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tổng số lượng người lao động trong Công ty tại 31/12/2022 là trên 418 người.

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là chủ yếu là vận chuyển và kinh doanh Xăng dầu nên cần nhiều sức lao động, việc sử dụng nhiều lao động phổ thông là hợp lý vừa phù hợp với đặc thù ngành lại tiết kiệm được chi phí nhân công. Tuy nhiên, Công ty cũng tăng cường đào tạo nâng cao trình độ quản lý và thường xuyên có các khóa đào tạo kỹ thuật ngắn ngày cho công nhân viên để đảm bảo dịch vụ đạt chất lượng tốt hơn.

11.1. Số lượng người lao động tính đến thời điểm hiện tại, số lượng người lao động bình quân trong năm 2021 và 2022

Bảng 20: Cơ cấu lao động trong Công ty

STT	Phân loại	Năm 2021		Năm 2022		31/03/2023	
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)

I	Theo trình độ	418	100	418	100	418	100
1	Trình độ Đại học	129	30,86	131	31,34	131	31,34
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	145	34,69	150	35,88	150	35,88
3	Trình độ Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	144	34,45	137	32,78	137	32,78
4	Công nhân phổ thông và lao động khác	-	-	-	-	-	-
II	Theo hợp đồng lao động	418	100	418	100	418	100
1	Lao động không xác định thời hạn	378	90,43	382	91,39	382	91,39
2	Lao động hợp đồng xác định thời hạn	40	9,57	36	8,61	36	8,61
3	Lao động thời vụ	0	0	0	0	0	0

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chính sách tuyển dụng

Chính sách tuyển dụng của Công ty là thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao, mọi thông tin tuyển dụng đều được truyền tải đến mọi ứng viên thích hợp cho vị trí tuyển dụng. Mục đích thu hút những ứng viên mới có tiềm năng cũng đang là mục đích nhìn nhận sự phát triển của toàn bộ nhân viên Công ty.

Chính sách thu hút nhân tài

Chính sách đãi ngộ nhân viên ở mỗi cấp độ khác nhau phải đáp ứng được những yêu cầu của Công ty, đáp ứng nhu cầu của nhân viên, tạo mức cạnh tranh trong thị trường lao động, nhưng vẫn phải dựa trên cơ sở và điều kiện thực tế của Công ty, mang lại công bằng trong những cơ hội nghề nghiệp và cơ hội thăng tiến, đảm bảo đúng qui định của Bộ luật lao động Việt Nam hiện hành.

Chính sách lương

Công ty luôn chú trọng đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường; nếu mức thu nhập bình quân năm 2018 là 8,6 triệu đồng/người/tháng thì đến năm 2022, mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty đã đạt 11,16 triệu đồng/người/tháng. Các kỳ nâng bậc lương đối với cán bộ gián tiếp được thực hiện đúng thời hạn, đúng ngạch bậc và kịp thời, công tác xét và tổ chức thi nâng bậc đối với công nhân các cấp bậc cán bộ công nhân viên hàng năm được Công ty đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

Chính sách đào tạo

Đào tạo nhân viên từ khi bắt đầu công việc sẽ thúc đẩy việc hoàn thành tốt kế hoạch. Tất cả những ứng viên khi được lựa chọn là thành viên của Công ty sẽ được hưởng những cơ hội học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn. Công ty hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Công tác đào tạo của Công ty sẽ tuân thủ theo mục tiêu của từng bộ phận và dựa vào nguồn lực hiện có và cả mục tiêu nghề nghiệp của nhân viên.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty (Chương trình ESOP)

Không có.

12. Chính sách cổ tức

Mức cổ tức hàng năm của Công ty được chi trả đến cổ đông với tỷ lệ, hình thức, thời gian theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, mức cổ tức và hình thức chi trả sẽ được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty.

Mức cổ tức công ty chi trả hàng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan đến một loại cổ phiếu. Tình hình chi trả cổ tức của Công ty trong 02 năm gần đây được trình bày dưới bảng sau:

Bảng 21: Tình hình chi trả cổ tức qua các năm

	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả	Ngày chi trả cổ tức
Năm 2020	8%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/06/2021
Năm 2021	10%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/06/2022
Năm 2022 (*)	10%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

(*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 114-2023/ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023 đã thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 120-2022/PTX-PA-HĐQT, theo đó phương án chi trả cổ tức năm 2022 của PTS Nghệ Tĩnh như sau:

- Tỷ lệ chi trả: 10%
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Số tiền chia cổ tức năm 2022: 5.847.685.000 đồng, chiếm tỷ lệ 57% tổng lợi nhuận sau thuế.
- Mức chia cổ tức năm 2022: 1.000 đồng/Cổ phần

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Công ty không có đợt chào bán cổ phiếu nào trong 02 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH
1. Kết quả hoạt động kinh doanh
1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong năm 2021, năm 2022 và Quý I/2023

Bảng 22: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của PTS Nghệ Tĩnh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm	Quý I/2023
Tổng giá trị tài sản	192.338.328.670	199.812.069.427	3,89%	240.629.706.182
Doanh thu thuần	1.226.912.015.199	2.176.896.328.438	77,43%	509.506.201.840
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	11.089.984.335	12.468.643.860	12,43%	3.109.879.013
Lợi nhuận khác	327.467.824	101.663.422	-68,95%	-68.310.123
Lợi nhuận trước thuế	11.417.452.159	12.570.307.282	10,10%	3.041.568.890
Lợi nhuận sau thuế	9.106.638.907	10.264.126.282	12,71%	2.562.045.236
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	64%	57%	470%	-
Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	-	-

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty đạt 199,81 tỷ đồng, tăng 3,89% so với năm 2021. Trong đó, tài sản ngắn hạn của Công ty tăng mạnh ở khoản mục Tiền và các khoản tương

đương tiền với mức tăng 47,46% so với năm 2021. Trong khi đó, tài sản dài hạn của Công ty lại có sự giảm ở tất cả các khoản mục bao gồm tài sản cố định, tài sản dở dang dài hạn và tài sản dài hạn khác. Nhìn chung trong năm 2022, tuy môi trường kinh doanh gặp không ít khó khăn khi cơ chế kinh doanh xăng dầu và vận tải gặp nhiều biến động; đường vận động hàng hóa thay đổi gây ra khan hiếm nguồn cung cục bộ từng thời điểm, Công ty vẫn đạt được một số kết quả nhất định. Kết thúc năm 2022, Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đề ra. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2022 đạt gần 2.176 tỷ đồng, tăng 77,43% so với năm 2021 và vượt 51 % kế hoạch đề ra; lợi nhuận trước thuế đạt gần 12,57 tỷ đồng, tăng 1,153 tỷ đồng, bằng 110% so với cùng kỳ năm 2021 và vượt 43% so với kế hoạch 2022. Mức tăng này là do sản lượng vận tải và doanh thu của Trung tâm đào tạo lái xe tăng mạnh trong khi chi phí kinh doanh chỉ tăng nhẹ dẫn đến lợi nhuận kinh doanh vận tải và lợi nhuận Trung tâm tăng mạnh. Tuy nhiên, sản lượng bán xăng dầu có tăng nhẹ đồng thời chi phí kinh doanh xăng dầu tăng cao nên lợi nhuận xăng dầu năm 2022 có giảm đáng kể so với năm 2021. Kết quả là, lợi nhuận thuần từ HĐKD và lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng nhẹ, với mức tăng lần lượt là 12,43% và 12,71% so với năm 2021. Ngoài ra, Khoản mục lợi nhuận khác giảm mạnh bởi 68,95% do chi phí khác tăng mạnh.

Đến hết Quý I/2023, tổng tài sản của PTX là 240,63 tỷ đồng, chỉ tiêu này tăng chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn tăng. Quý I/2023, Công ty ghi nhận doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 509,51 tỷ đồng và 2,56 tỷ đồng.

- Các chỉ tiêu khác để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh của công ty căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động: Không có
- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong năm 2021, năm 2022

Năm 2021

Tình hình kinh tế thế giới trong năm 2021 vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do đại dịch. Từ tháng 3/2021, thế giới ghi nhận làn sóng dịch bùng phát mạnh tại nhiều quốc gia với biến thể Delta khả năng lây nhiễm nhanh và mạnh và đặc biệt là biến thể Omicron xuất hiện từ tháng 11/2021 với độ lây nhiễm cao hơn nhiều so với biến chủng Delta, lây lan đối với cả người tiêm đủ 2 mũi vắc-xin, tăng nguy cơ quá tải hệ thống y tế và tử vong nhiều người. Chính Phủ áp dụng lệnh giãn cách xã hội chặt chẽ trong cả quý III/2021 khiến cho nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm lại, thành quả chống dịch trước đó của Việt Nam gần như bị xóa sạch. Dịch bệnh tiếp diễn đã ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy các nước trên thế giới triển khai mạnh mẽ chiến lược tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19, để mở cửa trở lại nền kinh tế. Nhưng với những biến chủng mới và tốc độ triển khai vắc-xin và chính sách hỗ trợ khác nhau ở các quốc gia gây áp lực đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Thương mại toàn cầu tiếp tục phục hồi những tháng cuối năm, nhưng có xu hướng chậm dần, giá nhiều mặt hàng tăng mạnh so với năm 2020, lạm phát gia tăng. Ngoài ra, đại dịch đã gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị

toàn cầu làm cho giá nguyên liệu sản xuất tăng là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia. Trong nước, những tháng đầu năm 2021, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định và bắt đầu khởi sắc. Tuy nhiên, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Nhìn chung trong năm 2021, tuy môi trường kinh doanh gặp không ít khó khăn, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty, HĐQT, ban Giám đốc Công ty và sự kết hợp sức mạnh trong hệ thống, Công ty vẫn đạt được một số kết quả có sự tăng trưởng nhẹ so cùng kỳ, tuy nhiên chưa đạt được kỳ vọng theo kế hoạch sản lượng.

- Mặt khác, trong năm 2021, tỉnh Nghệ An đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là lập đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra đột xuất về chất lượng xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ, do đó đã hạn chế được rất nhiều hàng hóa không rõ nguồn gốc trên thị trường. Vì vậy, các khách hàng đã tập trung lấy hàng của Petrolimex để đảm bảo về chất lượng cũng như số lượng.
- Trong năm, Tổng công ty hóa dầu có chương trình khuyến mại trong tháng 6 nên đã thu hút được khách hàng mua hàng nhiều hơn, cũng như khách hàng nắm bắt được các hãng dầu mỡ nhờn sẽ điều chỉnh tăng giá trong tháng 6, nên đã tăng cường nhập vào để tích trữ hàng hóa. Cùng với đó là công ty cũng khai thác được thêm 2 khách hàng công nghiệp có sản lượng tiêu thụ lớn là Công ty Vật liệu xây dựng Miền Trung và Công ty Hương Kính.

Năm 2022

Thị trường xăng dầu thế giới năm 2022 diễn biến phức tạp, dị biệt, giá biến động bất thường với biên độ lớn và kéo dài do tác động của các yếu tố địa chính trị, nhất là kể từ khi cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine xảy ra từ tháng 2/2022 càng gây khủng hoảng về nguồn cung xăng dầu trên toàn thế giới. Trong khi đó, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu 20-30% lượng xăng dầu thành phẩm phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa và nhập khẩu nguyên liệu dầu thô để phục vụ hoạt động sản xuất xăng dầu thành phẩm của 2 Nhà máy lọc dầu Bình Sơn và Nghi Sơn. Trước những ảnh hưởng đó, công tác điều hành thị trường xăng dầu trong nước đã phải đối mặt với nhiều tình huống bất cập... dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp thiếu nguồn cung và chủ động tạm dừng bán hàng để giảm lỗ; nhu cầu dồn về Petrolimex khiến cho sản lượng tiêu thụ của Tập đoàn tăng mạnh trên tất cả các kênh bán hàng, đặc biệt là kênh bán lẻ trực tiếp cũng như nhu cầu mua hàng từ các thương nhân nhận quyền bán lẻ thuộc hệ thống phân phối của Petrolimex không ngừng tăng cao.

❖ Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng công ty, Hội đồng quản trị Công ty trong công tác quản trị, xác định tầm nhìn và hoạch định chiến lược hoạt động kinh doanh cho Công ty sự kết hợp sức mạnh trong hệ thống.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành được bổ sung kịp thời theo yêu cầu của công việc và đều là những cán bộ lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm, nhiệt huyết, có kiến thức chuyên sâu rộng.
- Được sự hỗ trợ quán triệt của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và Tổng Công ty PTC, đã tạo điều kiện cho PTS Nghệ Tĩnh vận chuyển 100% sản lượng bán lẻ xăng dầu tại các cửa hàng xăng dầu thuộc Công ty xăng dầu thành viên. Đặc biệt, trong thời gian vừa qua, khi nguồn hàng ở các tỉnh phía Bắc bị thiếu hụt thì Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã được tăng cường hỗ trợ

vận tải cho các Công ty xăng dầu thành viên phía Bắc như: Xí nghiệp bán lẻ KV1, Công ty XD Hà Nam Ninh, Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình, Công ty xăng dầu Hà Bắc..., từ đó góp phần gia tăng sản lượng vận tải của Công ty.

- Năm 2022, Dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, các gói kích cầu du lịch nội địa, các chuyến bay quốc tế đã đưa vào hoạt động nên sản lượng tiêu thụ nhiên liệu tăng cao kéo theo sản lượng vận tải của Công ty cũng tăng đáng kể.
- Cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát nguồn xăng dầu lậu, đồng thời các đầu mối cung cấp khác không có nguồn cung, nên các khách hàng chủ yếu mua hàng của Petrolimex, khiến cho sản lượng xuất bán trên các kênh của các Công ty thành viên tăng cao, kéo theo sản lượng vận tải của Công ty tăng vượt kế hoạch đặt ra.
- Trung tâm đào tạo sát hạch lái xe PTS với thiết bị Khang trang, đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp. Được hưởng lợi từ việc số lượng hồ sơ học viên đã nộp đang tồn đọng đến tháng 6/2023. Với việc được sự tin tưởng của Sở Giao thông vận tải, Trung tâm vẫn duy trì các Khóa sát hạch đều đặn, đào tạo liên tục trong năm nên năm 2022 là một năm Trung tâm phát triển vượt bậc về mặt doanh thu và lợi nhuận.

Khó khăn

- Trong nửa đầu năm 2022, việc giá bán lẻ Đielzen tăng 65% so với cuối năm 2021, làm giá thành vận tải tăng cao trong khi việc điều chỉnh giá cước không kịp theo sự tăng lớn của giá dầu, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh vận tải.
- Nguồn cung hàng hóa những tháng cuối năm 2022 khan hiếm, hàng cấp theo định mức nên nhiều thời điểm phải chia nhỏ ngăn, thời gian lấy hàng tại kho lâu ảnh hưởng cục bộ đến năng lực vận tải của đoàn xe.
- Vận tải tái xuất Lào gặp khó khăn khi thị trường bị thu hẹp, chi phí vận tải tăng cao khi việc thông quan vẫn đang bị hạn chế bởi công tác phòng dịch.
- Giá dầu thế giới liên tục tăng với biên độ lớn, nguồn cung trong nước hạn chế, việc nhà máy lọc dầu Nghi Sơn hạ công suất gây áp lực về nguồn cung cho hệ thống Petrolimex.
- Với việc điều chỉnh giảm lãi gộp kinh doanh xăng dầu bình quân đối với đielzen và xăng trong trong 6 tháng cuối năm 2022 đã kéo theo hiệu quả kinh doanh xăng dầu tụt giảm.
- Năng suất lao động tại kênh bán lẻ xăng dầu của Công ty chưa cao so với năng suất bình quân của Tập đoàn.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm 2022

Không có

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 23: Tình hình vốn chủ sở hữu của PTS Nghệ Tĩnh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% tăng/ giảm	31/03/2023
Vốn điều lệ	58.476.850.000	58.476.850.000	0,00%	58.476.850.000
Vốn kinh doanh	192.338.328.670	199.812.069.427	3,89%	240.629.706.182

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh: phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và theo quy định pháp luật.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình của Công ty được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc, ngoại trừ một số tài sản cố định được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản của Công ty như sau:

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 09 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	05 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất lâu dài là tiền chi ra để mua 166 m đất tại Khối 2, Thị trấn Phố Châu, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh công lệ phí trước bạ;
- Phần mềm máy tính là các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng, là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Ngoại trừ quyền sử dụng đất lâu dài không được khấu hao, phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 05 năm đến 08 năm, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 24: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Số lượng người lao động (người)	418	418
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	8.300.000	11.160.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Tiền lương bình quân của người lao động: Mức lương bình quân năm 2022 của Công ty là 11,16 triệu đồng/người/tháng, bằng 129% so với kế hoạch và 134 % so với năm 2021.

So với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn thành phố Vinh thì mức lương bình quân của Công ty là tương đương.

2.1.4. Tình hình công nợ

Bảng 25: Tình hình công nợ của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Tổng các khoản phải thu	14.534.983.978	20.709.830.458	72.053.929.968
Các khoản phải thu ngắn hạn	14.534.983.978	20.709.830.458	72.053.929.968
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng các khoản nợ phải trả	112.445.063.146	116.642.996.488	154.898.588.007
Nợ ngắn hạn	110.124.063.146	114.396.996.488	151.601.588.007
Nợ dài hạn	2.321.000.000	2.246.000.000	3.297.000.000

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

- Công ty đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc.

2.1.5. Các khoản phải thu

Bảng 26: Tình hình nợ phải thu của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Các khoản phải thu ngắn hạn	14.534.983.978	20.709.830.458	72.053.929.968
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8.356.331.169	11.227.277.553	62.531.551.855
Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.153.570.072	5.814.108.308	4.425.758.531
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.031.942.539	4.661.111.104	6.089.286.089
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.006.859.802)	(992.666.507)	(992.666.507)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng các khoản phải thu	14.534.983.978	20.709.830.458	72.053.929.968

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

Các khoản phải thu của Công ty toàn bộ là phải thu ngắn hạn, Công ty không có khoản phải thu dài hạn. Cơ cấu khoản phải thu chủ yếu là Phải thu ngắn hạn khách hàng, như phải thu của khách hàng CTCP Nhiên liệu Bay Petrolimex, CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội, Công ty Xăng dầu Quảng Bình...

Tính đến 31/12/2022 dư nợ phải thu khách hàng của Công ty là 11.227 triệu đồng, số dư đầu năm 2022 là 8.356 triệu đồng. Trong đó dư nợ phải thu khách hàng vận tải là 5.712 triệu đồng; phải thu khách hàng xăng dầu là 5.161 triệu đồng; phải thu khách hàng của Trung tâm đào tạo lái xe là 354 triệu đồng.

Tình hình công nợ vận tải, bán buôn và nhượng quyền thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết không để phát sinh nợ phải thu khó đòi. Công nợ phải thu tại các cửa hàng được Công ty quản lý và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cửa hàng để kịp thời đôn đốc thu hồi và có giải pháp cụ thể cho từng khách hàng tại các cửa hàng nên không để phát sinh tăng nợ phải thu khó đòi trong năm 2022.

Bảng 27: Tình hình dự phòng phải thu khó đòi của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Thời gian quá hạn	31/12/2021		31/12/2022		31/03/2023	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ và Du lịch Tân	Thời gian quá hạn: trên 03	153.170.433	-	139.170.433	-	142.170.433	-

Phương Thảo	năm						
Công ty CP Xây lắp thương mại tổng hợp Hồng Hoan	Thời gian quá hạn: trên 03 năm	247.375.000	-	247.375.000	-	247.375.000	-
Công ty CP Vận tải và Đầu tư xây dựng 805 Nghệ An	Thời gian quá hạn: trên 03 năm	158.500.871	-	158.500.871	-	158.500.871	-
Các đối tượng khác		459.643.018	11.829.520	449.263.703	1.643.500	446.263.703	1.643.500
Tổng cộng		1.018.689.322	11.829.520	994.310.007	1.643.500	994.310.007	1.643.500

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

Các khoản phải thu nêu trên đều đã quá hạn thanh toán trên 03 năm và được đánh giá khó có khả năng thu hồi. Công ty không có các khoản phải thu quá hạn dưới 03 năm. Với các khoản phải thu nêu trên, nguyên nhân phát sinh nợ xấu là do các đối tác chưa sắp xếp được nguồn để thanh toán với công ty. Công ty đã gửi đối chiếu xác nhận nợ và đơn đốc thanh toán nhưng không nhận được phản hồi của các đối tác này và vẫn chưa thu hồi được nợ. Công ty đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi này bằng 100% giá trị được ghi nhận trên sổ sách kế toán của Công ty. Đối với các công nợ khó đòi công ty đã quy trách nhiệm cá nhân và đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ thu hồi công nợ như thường xuyên theo dõi kiểm tra, đốc thúc thu hồi công nợ. Công ty đã tăng cường công tác kiểm tra, rà soát đối với tất cả khách hàng tập trung thu hồi các công nợ còn tồn đọng, để đảm bảo an toàn tài chính, nhằm tiết giảm chi phí lãi vay. Các công nợ phải thu khó đòi ngoài việc quy trách nhiệm cá nhân thì Công ty cũng đã làm các thủ tục như gửi hồ sơ khởi kiện lên tòa án theo quy định.

Bảng 28: Tình hình các khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Dự phòng phải thu khó đòi khách hàng	(954.103.364)	(939.910.069)	(939.910.069)
Dự phòng phải thu khó đòi khác	(52.756.438)	(52.756.438)	(52.756.438)
Tổng dự phòng phải thu khó đòi	(1.006.859.802)	(992.666.507)	(992.666.507)

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

Nợ phải thu khó đòi của Công ty tính đến 31/12/2022 là 992,67 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi khách hàng là 939,91 triệu đồng, nợ phải thu khó đòi khác là 52,76 triệu đồng; các khoản phải thu khó đòi này Công ty đang phối hợp với các khách hàng để thu hồi, đối với các khoản nợ không thể thu hồi thì Công ty cũng đã làm các thủ tục khởi kiện tòa án theo quy định.

2.1.6. Các khoản phải trả

Bảng 29: Tình hình các khoản phải trả của Công ty
Đơn vị: đồng

Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Nợ ngắn hạn	110.124.063.146	114.396.996.488	151.601.588.007
Phải trả người bán ngắn hạn	17.977.854.867	64.217.350.461	99.082.811.671
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.725.726.082	8.755.069.289	5.983.154.148
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	772.364.360	1.566.349.830	2.651.524.886
Phải trả người lao động	11.496.364.312	18.331.247.488	7.026.669.569
Chi phí phải trả ngắn hạn	65.472.601	7.952.928	2.441.370.905
Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	4.718.951.142	1.365.435.510	3.096.875.846
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	67.500.000.000	18.993.000.000	30.243.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	867.329.782	1.160.590.982	1.076.180.982
Nợ dài hạn	2.321.000.000	2.246.000.000	3.297.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.321.000.000	2.246.000.000	3.297.000.000
Tổng các khoản nợ phải trả	112.445.063.146	116.642.996.488	154.898.588.007

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

Tình hình thanh toán các khoản nợ

- Các khoản nợ vay của Công ty đều được thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác (Phải trả người bán, Phải trả người lao động, Phải trả phải nộp khác...) được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn.
- Công ty không có các khoản nợ quá hạn.
- Công ty không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản nợ.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 30: Các khoản phải nộp theo luật định
Đơn vị: đồng

Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Thuế giá trị gia tăng	117.212.811	227.882.694	301.772.615

Thuế thu nhập doanh nghiệp	478.379.287	685.657.857	479.523.654
Thuế thu nhập cá nhân	8.719.925	7.446.678	1.451.398
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	168.052.337	645.362.601	1.868.777.219
Các loại thuế khác	-	-	-
Tổng cộng	772.364.360	1.566.349.830	2.651.524.886

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

Công ty luôn tuân thủ các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật về Luật số 38/2019/QH14 của Quốc hội: Luật Quản lý thuế ban hành ngày 13/06/2019 và Luật Bảo hiểm xã hội 2014 - Luật BHXH số 58/2014/QH13 ban hành ngày 20/11/2014.

2.1.8. Trích lập các quỹ

Việc thực hiện trích lập các quỹ của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, việc trích lập các quỹ đảm bảo nguồn vốn để Công ty tái đầu tư mở rộng hoạt động SXKD và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tình hình trích lập các quỹ năm 2021, 2022 và Quý I/2023 của Công ty trình bày chi tiết dưới bảng sau:

Bảng 31: Tình hình trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2022	Tại 31/03/2023
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	867.329.782	1.160.590.982	1.076.180.982
2	Quỹ đầu tư phát triển	11.983.667.467	14.101.987.507	14.101.987.507
	Tổng cộng	12.850.997.249	15.262.578.489	15.178.168.489

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của PTS Nghệ Tĩnh

2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm 2022

Không có

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 32: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,41	0,59
- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,20	0,43

(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,58	0,58
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,41	1,40
3. Năng lực hoạt động	ĐVT		
- Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	5,94	11,10
- Vòng quay vốn lưu động: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	26,16	38,55
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	58,02	99,46
4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,74%	0,47%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,41%	5,23%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,71%	12,59%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.557	1.755

Nguồn: BCTC năm 2021, năm 2022 đã kiểm toán của PTS Nghệ Tĩnh

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của công ty luôn duy trì ổn định và có sự cải thiện dần trong các năm gần đây. Chỉ tiêu khả năng thanh toán hiện hành mặc dù tăng nhưng vẫn chưa đạt mức lớn hơn 1. Điều này là do công ty duy trì khoản mục nợ ngắn hạn ở mức cao để cân đối nguồn vốn cũng như giảm chi phí lãi vay. Nhìn chung, năm 2022 các chỉ số này đã có những chuyển biến tích cực so với năm 2021, công ty không gặp khó khăn trong việc thanh toán cả khoản nợ ngắn hạn. Thời gian tới, Ban lãnh đạo công ty sẽ tiếp tục có những chính sách phù hợp với tình hình mới nhằm cải thiện sức khỏe tài chính của công ty.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Chỉ tiêu Hệ số Nợ/Tổng tài sản năm 2022 của Công ty là 0,58% – bằng với chỉ tiêu này năm 2021. Trong khi đó, Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu trong năm 2022 của Công giảm nhẹ so với năm 2021. Đây là một tín hiệu tích cực khi tỷ lệ vay nợ của công ty đang giảm dần, thay vì phụ thuộc vào nguồn vốn huy động từ bên ngoài công ty đã và đang tự chủ hơn, sử dụng nguồn lực tự có. Xu hướng này chứng tỏ rằng công ty đã đang và sẽ quản lý rủi ro từ các khoản nợ ngày một tốt hơn. Nhìn chung,

năng lực tài chính của Công ty đã có sự chuyển biến tích cực rõ rệt, Công ty hoàn toàn có đủ khả năng để ứng phó các khoản nợ vay ngay cả trong tình huống khẩn cấp.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Cả 3 chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều tăng mạnh trong năm 2022 so với năm 2021. Điều này xuất phát từ sự linh hoạt trong kế hoạch và phương hướng sản xuất kinh doanh để phù hợp hơn với thực trạng của công ty và tình hình chung của nền kinh tế. Vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh là do doanh thu năm 2022 đã tăng gần gấp đôi so với 2021, thêm vào đó là ảnh hưởng của thị trường xăng dầu thế giới đã khiến cho giá vốn hàng hóa tăng mạnh, trong khi hàng tồn kho bình quân thay đổi không nhiều. Tương tự, doanh thu tăng mạnh dẫn tới số vòng quay vốn lưu động cũng tăng theo. Số vòng quay tổng tài sản tăng 5 vòng là một tín hiệu tốt, điều này chứng tỏ công ty đã tận dụng tối đa và sử dụng tài sản hiệu quả để tạo ra sự thay đổi tích cực trong doanh thu.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu của Công ty năm 2022 giảm tương đối so với năm 2021 do sự gia tăng của lợi nhuận không tương đồng với sự gia tăng trong doanh thu. Tuy nhiên các hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh, lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu và thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty đều có sự tăng trưởng trong giai đoạn 2021 – 2022, chứng tỏ được sự cải thiện trong chính sách sử dụng vốn và tài sản hiệu quả và hợp lý của Công ty.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt – Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 số 10/2022/KT-AV3-TC:

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.”

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt – Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 số 08/2023/KT-AV3-TC:

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 33: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022			Năm 2023	
	Kế hoạch	Thực hiện (*)	% tăng/giảm so với năm trước	Kế hoạch (**)	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	1.441.147.000.000	2.176.896.328.438	77,43%	1.770.583.000.000	-18,66%
Lợi nhuận sau thuế	6.909.000.000	10.264.126.282	12,71%	7.970.000.000	-22,35%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,48%	0,47%	12,3%	0,45%	-4,23%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (***)	8,47%	12,34%	17,9%	9,26%	-24,98%
Tỷ lệ cổ tức (****)	10%	10%	0%	10%	0%

Nguồn: Công ty Cổ phần PTX Nghệ Tĩnh

(*) Kết quả thực hiện năm 2022 căn cứ theo BCTC năm 2022 đã được kiểm toán.

(**) Kế hoạch doanh thu thuần năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, Lợi nhuận sau thuế được tính toán trên cơ sở Lợi nhuận trước thuế đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua và thuế suất 10%, 20% của từng mảng hoạt động kinh doanh.

(***) Vốn chủ sở hữu dự kiến trong năm 2023 được tính bằng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 cộng với tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành/chào bán trong năm 2023 (Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu) = 83.169.072.939 + 5.847.680.000 = 89.016.752.939 đồng.

(****) ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua việc thanh toán cổ tức năm 2022.

4.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch

Trong năm 2023, dự kiến sự cạnh tranh trên thị trường còn lớn hơn, nhiều yếu tố khách quan sẽ ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Nhưng với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty và sự phối hợp chặt chẽ sức mạnh trong hệ thống Petrolimex, Công ty PTS Nghệ Tĩnh sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch đặt ra.

Một số giải pháp trọng tâm để đạt được kế hoạch:

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo công tác tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng yêu cầu quản trị Công ty trong tình hình mới, đặc biệt là khi Công ty đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn

chứng khoán tập trung.

- Tiếp tục đánh giá lại hệ thống công cụ quản lý: Phần mềm, thiết bị quản lý... để có giải pháp đầu tư, thay thế đồng bộ với hệ thống quản lý của Tập đoàn nhằm nhất quán trong hệ thống Petrolimex, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công việc. Tập trung hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý Cửa hàng xăng dầu, hệ thống Thanh toán không dùng tiền mặt... để tạo sự khác biệt với bên ngoài và tăng hiệu ứng nhận diện Petrolimex (Egas, Agas; hệ thống Thanh toán không dùng tiền mặt...).
- Phối hợp thường xuyên với Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex để triển khai xây dựng kho Nhiên liệu Bay tại Văn phòng Công ty.
- Tổ chức quyết liệt công tác kinh doanh Gas, dầu mỡ nhờn, bảo hiểm, phân đấu gia tăng sản lượng bán ra. Chú trọng các hình thức chăm sóc khách hàng, đặc biệt là các khách hàng truyền thống.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác vận tải, các cửa hàng bán lẻ nhằm nâng cao chất lượng vận tải, chi phối thị trường vận tải cũng như nâng cao chất lượng phục vụ tại các cửa hàng bán lẻ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cơ sở, nâng cao chất lượng công tác quản lý các đơn vị, quản lý dòng tiền. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính, bảo toàn tốt và phát triển vốn, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Nắm bắt tốt thông tin thị trường, kịp thời đưa ra các chính sách kinh doanh phù hợp với từng thời điểm.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối mọi mặt trong sản xuất kinh doanh, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an ninh, an toàn tại các cửa hàng xăng dầu.
- Tiếp tục thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ, nhằm phát huy sở trường, năng lực của mỗi người, tạo nguồn cán bộ có trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển của Doanh nghiệp.
- Xây dựng lại phương án khoán tại các bộ phận nhằm kích thích người lao động gia tăng sản lượng, tăng năng suất lao động so với mặt bằng chung của Tập đoàn.
- Khảo sát lại các cung đường hiện tại và các cung đường mới để xây dựng lại định mức kinh tế kỹ thuật về nhiên liệu và xăng lốp ô tô.
- Xây dựng các chương trình đào tạo về chuyên môn cũng như nhận thức cho công nhân lái xe và công nhân bán hàng trong điều kiện kinh doanh đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao và phát triển thương hiệu cho Công ty.

4.2. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, FPT Securities đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh cũng như về các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua, với khả năng kinh doanh, cung cấp dịch vụ, chúng tôi nhận thấy kế hoạch Lợi nhuận mà Công ty đưa ra có tính khả thi cao. Bên cạnh đó, kế hoạch lợi nhuận của Công ty được xây dựng thận trọng dựa trên cơ sở nhu cầu của thị trường và tình hình Kinh tế - Xã hội của Việt Nam.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo và nhà đầu tư sẽ tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120 Luật doanh nghiệp 2020: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó”.

Công ty PTS Nghệ Tĩnh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, do đó số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đến nay đã hết thời gian 03 năm hạn chế chuyển nhượng. Bản cáo bạch này sẽ không đề cập tới danh sách cổ đông sáng lập nữa.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Đối với cổ đông là cá nhân

Không có.

2.2. Đối với cổ đông là tổ chức

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh có một cổ đông lớn là Công ty mẹ Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, sở hữu 51% vốn điều lệ công ty.

Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex (PTC)

Năm thành lập	: 29/09/2017
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: Số 0108005532 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/09/2017
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính	: 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, thành phố Hà Nội
Vốn điều lệ	: 29.832.520.000 đồng

Người đại diện theo pháp luật : Ông Đoàn Văn Thu – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền tại PTS Nghệ Tĩnh : 1. Ông Hoàng Công Thành, Chủ tịch HĐQT
2. Ông Mạnh Xuân Hùng, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
3. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, Thành viên HĐQT không điều hành

Số lượng cổ phần PTX do PTC nắm giữ : 1.759.500
tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (năm 2017)

Tỷ lệ cổ phần PTX do PTC nắm giữ tại : 51%
thời điểm trở thành cổ đông lớn (năm 2017)

Số lượng cổ phần PTX có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (năm 2017)

Bảng 34: Danh sách cổ đông lớn, người có liên quan của cổ đông lớn

Tên cá nhân/Tổ chức	Mối quan hệ với cổ đông lớn	SLCP nắm giữ hiện tại	Tỷ lệ nắm giữ trên vốn điều lệ hiện tại	SLCP nắm giữ (dự kiến) sau đợt chào bán	Tỷ lệ nắm giữ (dự kiến) sau đợt chào bán
Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex	Cổ đông lớn	2.982.352	51%	3.280.587	51%
Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn					
Hoàng Văn Thu	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-
Phạm Quang Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	-	-	-	-
Phan Văn Tân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-
Đỗ Huy Thảo	Thành viên	-	-	-	-

	HDTV				
Trần Tuấn Linh	Thành viên HDTV	-	-	-	-
Phạm Thị Dung	Trưởng Ban kiểm soát	-	-	-	-
Lê Nguyên Thùy Giang	Kiểm soát viên	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	Công ty con	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hà Tây	Công ty con	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Thừa Thiên Huế	Công ty con	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng	Công ty con	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Sài Gòn	Công ty con	-	-	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

2.3. Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ

Bảng 35: Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với cổ đông sở hữu từ 10% và người có liên quan

STT	Cổ đông nắm giữ từ 10% và người có liên quan	Loại hợp đồng, giao dịch	Giá trị hợp đồng, giao dịch (thực hiện hoặc dự kiến) (triệu đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Tình trạng thực hiện	Cấp có thẩm quyền chấp nhận
1	Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex	Hợp đồng mua bán xăng dầu và Hợp đồng vận tải xăng dầu	Tổng giá trị mua bán xăng dầu: 1.585.466	Không	Trong năm 2023	ĐHĐCĐ

			Tổng giá trị vận chuyển xăng dầu: 117.031			
2	Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex	Hợp đồng nhượng quyền thương mại số: 03/PTC/HĐNQTM-2023	126.000	Không	Trong năm 2023	HĐQT
3	Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex	Hợp đồng nhượng quyền thương mại số: 03/PTC/HĐNQTM-2022	132.700	Không	Trong năm 2022	HĐQT
4	Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex	Hợp đồng nhượng quyền thương mại số: 03/PTC/HĐNQTM-2020	130.700	Không	Trong năm 2021	HĐQT

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

2.4. Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành

Cổ đông được nhận cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm của Công ty.

2.5. Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

Hoạt động chính : Kinh doanh vận tải, kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Hà Nội, các tỉnh miền Bắc

Mối quan hệ : Công ty con của cổ đông lớn - Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex

- SLCP mà PTC nắm giữ : 3.741.326

- Tỷ lệ nắm giữ của PTC : 51%

Phương án kiểm soát : Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hoạt động kinh doanh độc lập, địa bàn kinh doanh khác nhau nên không chung tệp khách hàng. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ ký kết cam kết báo cáo đầy đủ với HĐQT và BKS khi có phát sinh lợi ích có liên quan với Công ty. HĐQT có trách

nhiệm báo cáo và trình ĐHCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo đúng thẩm quyền (nếu cần).

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hà Tây

Hoạt động chính : Kinh doanh vận tải xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình.

Mối quan hệ : Công ty con của cổ đông lớn - Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex

- SLCP mà PTC nắm giữ : 1.786.713

- Tỷ lệ nắm giữ của PTC : 51%

Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hà Tây và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hoạt động kinh doanh độc lập, địa bàn kinh doanh khác nhau nên không chung tệp khách hàng. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hà Tây và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ ký kết cam kết báo cáo đầy đủ với HĐQT và BKS khi có phát sinh lợi ích có liên quan với Công ty. HĐQT có trách nhiệm báo cáo và trình ĐHCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo đúng thẩm quyền (nếu cần).

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Thừa Thiên Huế

Hoạt động chính : Kinh doanh vận tải xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Huế, Quảng Bình, Quảng Trị, Đăk Lăk, Đăk Nông, Lâm Đồng

Mối quan hệ : Công ty con của cổ đông lớn - Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex

- SLCP mà PTC nắm giữ : 1.377.000

- Tỷ lệ nắm giữ của PTC : 51%

Phương án kiểm soát xung đột lợi ích : Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Thừa Thiên Huế và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hoạt động kinh doanh độc lập, địa bàn kinh doanh khác nhau nên không chung tệp khách hàng. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Thừa Thiên Huế và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ ký kết cam kết báo cáo đầy đủ với HĐQT và BKS khi có phát sinh lợi ích có liên quan với Công ty. HĐQT có trách nhiệm báo cáo và trình ĐHCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo đúng thẩm quyền (nếu cần).

Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng

Hoạt động chính	: Kinh doanh vận tải xăng dầu. Địa bàn hoạt động: Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Quảng Trị, Kontum
Mối quan hệ	: Công ty con của cổ đông lớn - Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex
- SLCP mà PTC nắm giữ	: 1.122.000
- Tỷ lệ nắm giữ của PTC	: 51%
Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hoạt động kinh doanh độc lập, địa bàn kinh doanh khác nhau nên không chung tệp khách hàng. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ ký kết cam kết báo cáo đầy đủ với HĐQT và BKS khi có phát sinh lợi ích có liên quan với Công ty. HĐQT có trách nhiệm báo cáo và trình ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo đúng thẩm quyền (nếu cần).

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Sài Gòn

Hoạt động chính	: Kinh doanh vận tải xăng dầu. Địa bàn hoạt động: TP. HCM, Đồng Nai, Bình Phước, Long An, Tây Ninh, Lâm Đồng, Đắk Nông, Vũng Tàu, Bình Thuận.
Mối quan hệ	: Công ty con của cổ đông lớn - Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex
- SLCP mà PTC nắm giữ	: 3.796.755
- Tỷ lệ nắm giữ của PTC	: 52,7%
Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Sài Gòn và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hoạt động kinh doanh độc lập, địa bàn kinh doanh khác nhau nên không chung tệp khách hàng. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Sài Gòn và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ ký kết cam kết báo cáo đầy đủ với HĐQT và BKS khi có phát sinh lợi ích có liên quan với Công ty. HĐQT có trách nhiệm báo cáo và trình ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo đúng thẩm quyền (nếu cần).

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

Bảng 36: Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT
5	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Hoàng Công Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Hoàng Công Thành
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1968
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	181584844
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 64 Nguyễn Cảnh Chân, khối 13 phường Quang Trung, Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Trường Đại học Xây dựng
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
▪ 11/1992 - 09/1997	Chuyên viên Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 10/1997 - 02/2001	Phó trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 03/2001 - 04/2002	Quyền trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 05/2002 - 08/2003	Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 09/2003 - 07/2004	Học Cao cấp lý luận chính trị
▪ 08/2004 - 08/2004	Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật- Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh

▪ 09/2004 - 06/2010	Phó Giám đốc- Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 07/2010 - 06/2012	Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Nghệ An
▪ 07/2012 - 05/2013	Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh
▪ 05/2013 - 02/2018	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 03/2018 - 09/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 10/2020 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ:	Trong đó: - Đại diện sở hữu: 2.982.352 cổ phiếu, chiếm 51% vốn điều lệ - Cá nhân sở hữu: 188.215 cổ phiếu, chiếm 3,2% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: - Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:	Không có ▪ Con trai Hoàng Thái Khánh Kôn: 152.550 cổ phiếu - tỷ lệ 2,6% ▪ Anh trai Hoàng Văn Kiên: 152.550 cổ phiếu - tỷ lệ 2,6%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH	
▪ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Hoàng Công Thành và người có liên quan:	Không có
▪ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn	Mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và đảm bảo phù hợp với Quy chế lao động của Công ty.



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH
BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN

cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liên trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Năm 2021: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 147-2022/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2022. Năm 2022: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 114-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023. Cụ thể: - Năm 2021: 553.080.000 đồng - Năm 2022: 594.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:	Không có

Ông Mạnh Xuân Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

- Họ và tên:	Mạnh Xuân Hùng
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1972
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	181959115
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
▪ 09/1994- 08/1996	Công tác tại Ủy ban Dân số tỉnh Nghệ An
▪ 09/1996- 09/2000	Công tác tại Xí nghiệp Vận tải cơ khí thuộc PTS Nghệ Tĩnh
▪ 10/2000-01/2004	Phó Trưởng Phòng Tổ chức hành chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 02/2004-6/2007	Phó Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 7/2007-02/2011	Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh



FPT Securities

▪ 03/2011–09/2020	Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 04/2017 – 09/2020	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 10/2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ:	Trong đó: - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ - Cá nhân sở hữu: 52.994 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ sở hữu 0,91%.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:	Anh trai Mạnh Xuân Trường: 10.423 cổ phiếu – tỷ lệ 0,18%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH	
<i>Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Mạnh Xuân Hùng và người có liên quan:</i>	Không có
<i>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</i>	<i>Mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT, Ban điều hành được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và đảm bảo phù hợp với Quy chế lao động của Công ty.</i> <i>Năm 2021: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 147-2022/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2022.</i> <i>Năm 2022: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 114-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023.</i> <i>Cụ thể:</i> <i>- Năm 2021: 502.800.000 đồng</i>

	- Năm 2022: 540.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:	Không có

Ông Đào Ngọc Tiến – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên:	Đào Ngọc Tiến
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1982
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	182436137
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
▪ 11/2004 - 10/2010	Chuyên viên kế toán tổng hợp - Phòng kế toán Công ty Xăng dầu Nghệ An
▪ 11/2010 - 03/2012	Phó trưởng phòng kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 04/2012 – 04/2013	Phó trưởng phòng – Phụ Trách Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 04/2013 – 05/2014	Trưởng phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 06/2014 - nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 03/2018 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ:	Trong đó:

	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ - Cá nhân sở hữu: 65.281 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 1,12%.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:	Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH	
<i>Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Đào Ngọc Tiến và người có liên quan:</i>	Không có
<i>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</i>	<p>Mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT, Ban điều hành được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và đảm bảo phù hợp với Quy chế lao động của Công ty.</p> <p>Năm 2021: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 147-2022/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2022.</p> <p>Năm 2022: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 114-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023.</p> <p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: 402.240.000 đồng - Năm 2022: 432.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:	Không có

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Nguyễn Thị Thanh Tâm
- Giới tính:	Nữ

- Năm sinh:	1978
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	25178000882
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P1210 CT2 The Pride Hải Phát KĐT An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
7/2000 đến 10/2001	Nhân viên kế toán Công ty Baltic Hà Nội
11/2001 - 12/2010	Chuyên viên Phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Phú Thọ
1/2011 - 10/2015	Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Phú Thọ
11/2015 - 12/2015	Chuyên viên ERP Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
1/2016 - 9/2017	Phó trưởng Phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Phú Thọ
10/2017 - 3/2018	Phó trưởng Phòng Kế toán Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
4/2018 - 10/2020	Phó trưởng Phòng Kế toán; Ủy viên HĐQT, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
11/2020 - Nay	Phó trưởng Phòng Kế toán Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
- Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Phó Trưởng phòng TCKT, TCTy Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
- Tổng số cổ phần nắm giữ:	Trong đó: - Đại diện sở hữu: 894.706 cổ phiếu, chiếm 15,3% vốn điều lệ - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0%
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:	Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH	
<i>Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm và người có liên quan:</i>	Không có
<i>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</i>	<i>Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 19/04/2023 bầu làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026, vì vậy Bà Tâm chưa nhận thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm 2021 và 2022.</i>
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:	Không có

Ông Võ Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên:	Võ Anh Tuấn
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1972
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	181949967
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Công ty xăng dầu Nghệ An, Số 04, Nguyễn Sỹ Sách, Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	12/12

- Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ tài chính Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
12/1994 – 04/2002	Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính - Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh
05/2002 – 10/2007	Phó trưởng Phòng Kế toán tài chính - Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh
11/2007 – 10/2011	Trưởng Phòng Kế toán tài chính - Công ty xăng dầu Nghệ An
11/2011 – 10/2013	Kế toán trưởng - Công ty xăng dầu Nghệ An
11/2013 - nay	Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Nghệ An
04/2018 -nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Nghệ An
- Tổng số cổ phần nắm giữ:	Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0%
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:	Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH	
<i>Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Võ Anh Tuấn và người có liên quan:</i>	Không có
<i>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm</i>	<i>Mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và đảm bảo phù hợp với Quy chế lao động của Công ty. Năm 2021: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số</i>

liên tục liên trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	147-2022/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2022. Năm 2022: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 114-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023. Cụ thể: - Năm 2021: 80.448.000 đồng. - Năm 2022: 86.400.000 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:	Không có

3.2. Ban Kiểm soát

Bảng 33. Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Trần Anh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Thái Văn Linh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Trí Dũng	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

Ông Trần Anh Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Trần Anh Tuấn
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	250483634
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	NS 06, Ngách 03, Ngõ 121, Đường Nghệ An – Xiêng khoảng, Tp.Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
▪ 2004 – 03/2016	Chuyên viên phòng Kế toán – tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

<ul style="list-style-type: none"> ▪ 04/2016 – 03/2017 	Chuyên viên phòng Kế toán tài chính kiêm thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
<ul style="list-style-type: none"> ▪ 04/2017 - nay 	Trưởng ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ:	Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ - Cá nhân sở hữu: 10.226 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0,17%
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:	Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH	
<i>Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trần Anh Tuấn và người có liên quan:</i>	Không có
<i>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</i>	Mức lương và thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và đảm bảo phù hợp với Quy chế lao động của Công ty. Năm 2021: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 147-2022/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2022. Năm 2022: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 114-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: 402.240.000 đồng - Năm 2022: 432.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:	Không có

Ông Thái Văn Linh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Thái Văn Linh
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1990
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	040090020614
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Khối 13, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng công trình
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
▪ 11/2013 - 04/2016	Kỹ sư xây dựng - Công ty TNHH Tân Hưng
▪ 04/2016 - 08/2020	Chuyên viên phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 08/2020 - 03/2021	Phó Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 04/2021 - nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ:	Trong đó: - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ - Cá nhân sở hữu: 16.695 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0,29%
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:	Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH	
<i>Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông</i>	<i>Không có</i>

<i>Thái Văn Linh và người có liên quan:</i>	
<i>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</i>	<p><i>Mức lương và thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và đảm bảo phù hợp với Quy chế lao động của Công ty.</i></p> <p><i>Năm 2021: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 147-2022/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2022.</i></p> <p><i>Năm 2022: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 114-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023.</i></p> <p><i>Cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: 44.581.600 đồng - Năm 2022: 68.400.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:	Không có

Ông Nguyễn Trí Dũng – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Nguyễn Trí Dũng
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	182413635
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Xóm 2, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
▪ 3/2006 – 10/2012	Chuyên viên phòng Kế toán – tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 10/2012 – 04/2014	Giám đốc trung tâm thiết bị chuyên dùng - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 05/2014 – 06/2016	Phó trưởng phòng kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 10/2016 – 02/2018	Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 03/2018 - nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

- Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ:	Trong đó: - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ - Cá nhân sở hữu: 63.141 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 1,08%.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:	Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH	
<i>Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Trí Dũng và người có liên quan:</i>	Không có
<i>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</i>	<i>Mức lương và thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và đảm bảo phù hợp với Quy chế lao động của Công ty.</i> <i>Năm 2021: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 147-2022/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2022.</i> <i>Năm 2022: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 114-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023.</i> <i>Cụ thể:</i> - Năm 2021: 63.688.000 đồng - Năm 2022: 68.400.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:	Không có

3.3. Ban Giám đốc

Bảng 37: Danh sách Ban Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Mạnh Xuân Hùng	Giám đốc Công ty
2	Ông Trương Hồng Toàn	Phó Giám đốc Công ty
3	Ông Trần Thanh Sơn	Phó Giám đốc Công ty
4	Ông Nguyễn Hồng Lam	Phó Giám đốc Công ty

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc

Ông Mạnh Xuân Hùng – Giám đốc Công ty

Xem sơ yếu lý lịch tại mục 3.1. Hội đồng quản trị.

Ông Trương Hồng Toàn – Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên:	Trương Hồng Toàn
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1963
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	186519804
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
▪ 05/1987 - 07/1992	Chuyên viên phòng TCKT - Công ty Xăng dầu B12
▪ 08/1992 - 10/1993	Trưởng phòng Kế toán – Kinh doanh - Chi nhánh Xăng dầu Hà Tĩnh, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 11/1993 - 07/1997	Trưởng phòng Kế toán tài vụ - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 08/1997 - 07/1998	Phó trưởng kho xăng dầu Bến Thủy - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 08/1998 - 07/2000	Trưởng phòng Kế toán tài chính - Công ty Vật tư tổng hợp Tây Ninh
▪ 08/2000 - nay	Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

- Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ:	Trong đó: - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ - Cá nhân sở hữu: 45.000 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0,77%
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:	Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH	
<i>Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trương Hồng Toàn và người có liên quan:</i>	Không có
<i>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</i>	<i>Theo chế độ lương thưởng và phúc lợi của Công ty, cụ thể:</i> - Năm 2021: 402.240.000 đồng - Năm 2022: 432.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:	Không có

Ông Trần Thanh Sơn – Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên:	Trần Thanh Sơn
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1965
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	181443433
- Dân tộc:	Kinh

- Địa chỉ thường trú:	Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Bách khoa
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
▪ 1989 - 1995	Chuyên viên kỹ thuật - Công ty nạo vét Biển II
▪ 1996 - 2007	Chuyên viên Quản lý kỹ thuật- Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 2008 - 2010	Phó Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 2011 - 12/2021	Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 12/2021 - nay	Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ:	Trong đó: - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ - Cá nhân sở hữu: 57.459 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0,98%.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:	Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH	
<i>Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trần Thanh Sơn và người có liên quan:</i>	Không có
<i>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán</i>	<i>Theo chế độ lương thưởng và phúc lợi của Công ty. Ông Trần Thanh Sơn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty ngày 31/12/2021, vì vậy Ông Sơn chưa nhận thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong năm 2021.</i>

và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong năm 2022: 432.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:	Không có

Ông Nguyễn Hồng Lam – Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên:	Nguyễn Hồng Lam
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1983
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	040083009628
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Xã Nghi Phú, thành phố Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế thương mại
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
▪ 04/2008 - 07/2010	Chuyên viên phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 08/2010 - 05/2011	Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu Nghi Long - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 06/2011 - 08/2011	Chuyên viên phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 09/2011 - 04/2014	Phó trưởng phòng kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 05/2014 - 03/2015	Phó trưởng phòng, phụ trách phòng kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 04/2015 - 11/2022	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 12/2022 - nay	Phó Giám đốc Công ty - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ:	Trong đó: - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

	- Cá nhân sở hữu: 5.425 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0,09%.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán công ty của những người có liên quan:	Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH	
<i>Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Hồng Lam và người có liên quan:</i>	Không có
<i>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</i>	<i>Theo chế độ lương thưởng và phúc lợi của Công ty, cụ thể:</i> - Năm 2021: 0 đồng - Năm 2022: 0 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:	Không có

3.4. Kế toán trưởng

Bảng 38: Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Đào Ngọc Tiến	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

Ông Đào Ngọc Tiến – Kế toán trưởng Công ty

Xem sơ yếu lý lịch tại mục 3.1. Hội đồng quản trị.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 584.768 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo mệnh giá: 5.847.680.000 đồng (bằng chữ: Năm tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

5. Giá chào bán dự kiến

Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

(i) Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tại thời điểm 31/12/2022 trên BCTC năm 2022 đã kiểm toán = (Vốn chủ sở hữu – Tài sản cố định vô hình) / Tổng số CP đang lưu hành (83.169.072.939 – 1.940.967.326)/5.847.685 = 13.891 đồng/cổ phần.

(ii) Giá đóng cửa của cổ phiếu PTX tại ngày 14/03/2023 là 700 đồng/cổ phiếu.

Để đảm bảo đợt chào bán thành công, chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

- Tỷ lệ chào bán: 10% (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán)

Tại thời điểm lập phương án này, số cổ phiếu đã phát hành của Công ty là 5.847.685 cổ phiếu và cổ phiếu quỹ là 0 cổ phiếu, số cổ phiếu đang lưu hành là 5.847.685 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3. Quyền

mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (cổ phiếu còn dư) (nếu có):
 - Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, cổ đông A sở hữu 131 cổ phần, tương ứng với sở hữu 131 quyền mua. Số lượng cổ phiếu cổ đông A được mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu được tính như sau: $131: 10 = 13,1$ cổ phiếu, làm tròn xuống hàng đơn vị là 13 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A được mua 13 cổ phiếu chào bán thêm.
 - Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán lại cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu)
 - Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho các cổ đông không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Cổ phiếu phân phối lại cho các đối tượng khác do cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
 - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán: Không quy định.
- Thời gian thực hiện: Sau khi được ĐHCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến trong từ Quý II, III, IV/2023.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn và phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không quy định
- Thời hạn đăng ký mua: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua sau khi Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Phương thức đăng ký: Thực hiện quyền mua
- Thanh toán tiền mua cổ phiếu: Nộp tiền vào tài khoản phong tỏa
- Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán và đăng ký chứng khoán tại VSD.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Bảng 39: Lịch trình dự kiến phân phối chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2023

STT	Hạng mục	Thời gian
1	Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu có hiệu lực	D
2	Công bố thông tin chào bán cổ phiếu	D+3
3	Thông báo VSD về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới	D+3
4	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu	D + 14
5	VSD gửi danh sách chốt cho Công ty (Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu)	D+20
6	Công ty gửi công văn chấp thuận cho VSD	D+21
7	Các cổ đông thực hiện đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu	Từ D+22 đến hết D+45
8	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước trên cơ sở danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu	D + 50
9	Thực hiện thay đổi Giấy phép thành lập	D + 55
10	Nộp hồ sơ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	D + 60
11	Nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung cho VSD	D + 60
12	Quyết định chấp thuận giao dịch bổ sung	D + 70
13	Công ty chọn ngày giao dịch bổ sung cho cổ phiếu đăng kí giao dịch bổ sung	

Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Công ty phối hợp thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu với TTLKCKVN đề lập danh sách người sở hữu cuối cùng đồng thời công bố thông tin về đợt chào bán trực tiếp tới các cổ đông trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty phối hợp với TTLKCKVN phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu do TTLKCKVN cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại Công ty.

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định, thời gian cụ thể trên thông báo phát hành.

Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

Chậm nhất 08 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, TTLKCKVN gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu lý cho Công ty và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa mà Công ty đã thông báo.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

Kế hoạch phân phối chi tiết trong bảng kế hoạch trên.

Bước 5: Thông báo kết quả đợt phát hành

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trong trường hợp sau khi có Giấy chứng nhận chào bán mà tình hình thực tế cần phải thay đổi thời gian dự kiến nêu trên thì HĐQT Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh phù hợp song vẫn đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10. Phương thức thực hiện quyền

Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần phổ thông đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3. Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.
- Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng. Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 điều 42 nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2023:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

- Số tài khoản: 1037173317
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Vinh.

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có quy định.

14. Hủy bỏ đợt chào bán

Do Công ty không thực hiện huy động vốn sử dụng cho mục đích thực hiện dự án nên không áp dụng.

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Phương án chi tiết đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

Theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 15/03/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp, số lượng cổ phiếu PTX được nắm giữ bởi cổ đông nước ngoài là 0 cổ phiếu, chiếm 0% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty.

Theo công văn số 8594/UBCK-PTTT của UBCKNN ngày 28/12/2022, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Phương án để đảm bảo tỷ lệ sở hữu tối đa khi thực hiện việc chào bán như sau:

- Khi thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 10:1 của phương án chào bán cổ phiếu, trường hợp toàn bộ cổ đông thực hiện quyền mua của mình sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu cả nhà đầu tư nước ngoài tại PTX.
- Đối với việc chuyển nhượng quyền mua để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PTX: Các cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước.
- Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có): Hội đồng quản trị sẽ chỉ phân phối tiếp cho Nhà đầu tư trong nước.

16. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

16.1. Thuế áp dụng với Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/3013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp đối với loại hình Đào tạo là 10%, các loại hình khác là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, Công ty đang áp dụng thuế suất thuế Giá trị gia tăng là 0% đối với loại hình dịch vụ vận tải quốc tế (Lào), các loại hình khác là 10%.

Thuế nhà đất

Theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 và có hiệu lực từ 01/01/2012, Công ty đang áp dụng mức thuế suất thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 0,03%. Tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp đối với diện tích đất ở, đất sản xuất kinh doanh, đất phi nông nghiệp khác sử dụng vào mục đích kinh doanh được xác định như sau:

$$\text{Số thuế phải nộp} = \text{Số thuế phát sinh} - \text{Số thuế được miễn, giảm (nếu có)}$$

Trong đó:

- Số thuế phát sinh = Diện tích đất tính thuế x Giá của 1m² đất x Thuế suất %
- Giá của 1m² đất được xác định theo Quyết định bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh
- Thuế suất = 0,03%

16.2. Thuế áp dụng với nhà đầu tư cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định, đối với nhà đầu tư cá nhân, thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ cổ tức được xác định như sau:
 - Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%; và
 - Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

16.3. Thuế áp dụng với nhà đầu tư tổ chức

Đối với nhà đầu tư cá nhân tổ chức, thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất như sau:

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập tính thuế = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - Tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư (20%)
- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập tính thuế = Tổng doanh thu bán Cổ Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng;
- Thuế suất = 0,1%

17. Thông tin về các cam kết

- Công ty cam kết thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu chào bán thành công trên hệ thống giao dịch chứng khoán đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu bổ sung trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Kế hoạch:

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty thực hiện báo cáo kết quả chào bán với UBCKNN theo quy định.
- Toàn bộ cổ phiếu thực tế chào bán thành công sẽ được Công ty đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty cam kết: Công ty đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, cụ thể: “Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.”.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**Kế hoạch nhập hàng năm 2023 của Công ty:**

Để phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh chính là kinh doanh và phân phối mặt hàng xăng dầu các loại, Công ty cần mua xăng dầu từ các đơn vị cung cấp để xử lý và phân phối bán lẻ thông qua các cửa hàng xăng dầu. Trong đó, Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex là đơn vị nhà cung cấp chính (trên 90% các sản phẩm xăng dầu các loại). Trên thực tế, hằng năm, Công ty cần nhập hàng từ Tổng công ty với tổng giá trị lớn, trung bình khoảng 1.043.302 – 1.933.517 triệu đồng (năm 2021, 2022).

Trong năm 2023, PTS Nghệ Tĩnh dự kiến đưa vào vận hành hai Cửa hàng xăng dầu mới: Cửa hàng xăng dầu Hưng Đông đã đi vào hoạt động từ tháng 04/2023, Cửa hàng xăng dầu Thạch Sơn dự kiến hoàn thiện công trình xây dựng cơ bản và đi vào hoạt động vào tháng 06/2023. Do đó, để phục vụ chủ trương mở rộng hệ thống phân phối bán lẻ xăng dầu, Công ty dự kiến tăng mức tăng lượng nhập hàng trong năm để đảm bảo đáp ứng nhu cầu và lượng cung xăng dầu cho các cửa hàng mới. Công ty ước tính mức nhập hàng trong năm từ Tổng công ty là 187.600 triệu đồng/tháng.

Bảng 40: Tổng hợp giá trị nhập hàng từ Tổng công ty trong 2 năm 2021, 2022; kế hoạch nhập hàng 2023

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Dự kiến năm 2023
Giá trị nhập hàng từ Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex (triệu đồng)	1.043.302	1.933.517	2.251.198
Số tiền nhập hàng hóa xăng dầu trung bình/tháng (triệu đồng)	86.942	161.126	187.600

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 5.847.680.000 đồng (tính theo giá chào bán), sẽ được phân bổ sử dụng để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: Thanh toán tiền mua hàng hóa (Xăng, dầu) cho nhà cung cấp (Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex)	5.847.680.000	Trong năm 2023
	Tổng	5.847.680.000	

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà số 167 Bùi Thị Xuân, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 0225.3842430

Fax:

Email : anviet.hp@anvietcpa.com

Website: <http://anvietcpa.com/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 52 đường Lạc Long Quân, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 1900 6446

Fax: 024 3773 9058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 1900 6446

Fax: 028 6291 0607

Chi nhánh tại TP Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 100 Quang Trung, P. Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 1900 6446

Fax: 0236 3553 888

Ý kiến của tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh như sau:

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể là thanh toán tiền mua hàng hóa (Xăng, dầu) cho nhà cung cấp là phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, Công ty Cổ phần chứng khoán FPT tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 77/2023/FPTS/FCF/PTX ký ngày 28/03/2023 giữa Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh và Công ty Cổ phần chứng khoán FPT. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh cung cấp. Bản cáo bạch này chỉ có giá trị để tham khảo, mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.



Công ty Cổ phần chứng khoán FPT khuyến nghị các nhà đầu tư tham khảo thông tin Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh công bố thông tin trước khi quyết định mua cổ phần.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN

Phần này được cố ý để trống.

Nghệ An, ngày 26 tháng 06 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



HOÀNG CÔNG THÀNH



TRẦN ANH TUẤN

GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG



MẠNH XUÂN HÙNG



ĐÀO NGỌC TIẾN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
PHÓ GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



NGUYỄN THU HIỀN

XIII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900428497 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 14 tháng 10 năm 2020.
2. **Phụ lục II:**
 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 114-2023/PTX-NQ-DHĐCĐ ngày 19/04/2023; Tờ trình số 128-2023/PTX-TT-HĐQT ngày 19/04/2023;
 - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 128-2023/PTX-NQ-HĐQT ngày 09/05/2023 thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chi tiết phương án sử dụng vốn;
 - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 146-2023/PTX-NQ-HĐQT ngày 26/05/2023 thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu 2023;
 - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 147-2023/PTX-NQ-HĐQT ngày 26/05/2023 thông qua việc điều chỉnh hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
3. **Phụ lục III:** Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh;
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính năm 2021, 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính Quý I/2023;